



TẬP TRẬN Ở VINH

LÝ TOÉT — *Dàng chừng nhà nước chờ mãi không thấy giặc đến nên bày ra để đánh nhau chơi cho đỡ buồn*



THƯ VIỆN
HÙNG VƯƠNG
C
563

TRONG SỐ NÀY: **Hình chụp bia và tranh phụ bản số Tết**

VIÊN-ĐÔNG LẬP BÀN

Hội Đông-Pháp và danh bản vốn 4.000.000 phật lạng, một phần tư đã góp rồi.
Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu trữ: 858 550p71

Tính đến ngày 31 Décembre 1936 để hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐÔNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN HỘI LẬP BÀN
TỔ NHẤT HOÀN CẦU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BÀN
GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

TỔNG QUỐC Ở HANOI
32 Phố Paul-Bert - Giây nói số 872

QUẢN LÝ Ở SAIGON
68, đường Kinh-Lập - Giây nói số 21.835

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng Octobre 1937): **730.505\$60**

KỶ SỔ SỐ THỨ NĂM MƯƠI HAI Những số trúng ngày **27 NOVEMBRE 1937**
xã hội chín giờ tại sở Quản lý ở số 68 đường Kinh-Lập (Bd Charner), Saigon.
Do ông Huỳnh-vân-Môi, cựu Đốc học và Tri-phủ ở Saigon chủ tọa.
Thị chứng ông Nguyễn-hoang-Hoanh, chủ nhà thuốc Ông-Tiền và ông Nguyễn-hoa-Ca Kỹ-sư số Canh-Nông ở Saigon.

Những phiếu trúng nhân theo số đã quay ở bánh xe ra

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ

SỐ TIỀN HOÀN LẠI

TARIF "A"

Những số đã quay ở bánh xe ra: 1537 - 1150 - 976 - 1855 - 141 - 1985 - 1925 - 2916 - 857 - 1821 - 1276 - 246 - 1445.

10.855	M. Nguyễn văn Tin, cựu Chánh-hội làng Hòa Mạc Bắc-Giang (phiếu 400p)	400\$
23.946	Mme Nguyễn thị Thìn, buôn bán ở Kba-lê, Thái-Binh (phiếu 400p)	400.
24.857	Mme Nguyễn thị Dong, buôn bán ở phố Niêm Phang Bắc-Ninh (phiếu 400)	400.
28.821	M. Phạm ba Nam, Phu lóc Đông, Vinh-Long (phiếu 400p)	400. 1.000.
31.276	M. Dương A Sang, buôn bán Nhatrang (phiếu 1000p)	400.
35.246	M. Khau song Yeng, buôn bán Thakhek (phiếu 400p)	400.
37.445	Mme Nguyễn thị Tho, Mỹ tho, Phu Nhuận, Bình Định (phiếu 400p)	400.

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất: Hoàn vốn bội phần

Những số đã quay ở bánh xe ra: 10775-28231

10.775	M. Tao đình Quang, buôn bán, 9 phố Dương Xe, Hongay (phiếu 200p)	1.000.
--------	--	--------

58.231 Phiếu này chưa phát hành.

Lần mở thứ hai: Hoàn nguyên vốn

Những số quay ở bánh xe ra: 1830-2000-184-2740-1676-1453-1142-2952-1948-2555-1702-2466-134-1174-1740-426-235-2954-674

13.676	M. Dương van Viet, 39 rue Hou-Mỹ Sontay (phiếu 200p)	200.
48.235	M. Trinh van Ngoc, con ông Huế, nghiệp chủ ở Tập-sơn, Travinh (phiếu 200p)	200.

Lần mở thứ ba: Không phải đóng tiền tháng

Những người có tên sau này được lĩnh phiếu miễn trừ trị giá kể ở cột thứ nhất, có thể bán lại theo giá tiền kể ở cột thứ hai.

Những con số quay ở bánh xe ra: 860-1927-2172 - 566 - 1141-1381-740-2028-344-2647-264-2956 - 651 - 2151 - 1918 - 1455 - 2806 - 597 - 801

860A	M. Huynh ngọc Thanh, Thư ký sở Thương chính ở Tourane (phiếu 500p)	500p	306p00
51.597	M. Thai van Tac, fils M. Tiêt sở Thương-Chính ở Tourane (phiếu 200p)	200.	106 00

54.801 Phiếu này chưa phát hành.

Khi trúng số thì chủ về cử việc giao lại cái vé tiết kiệm và lãnh tiền ngay đủ số bạc nguyên hiện.

Kỷ số số sau định vào ngày 28 Décembre 1937, hồi 9 giờ sáng tại sở Tổng cục ở số 32 phố Tràng Tiền (Paul Bert.) HANOI

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ?

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tât?

Các ngài nên mua ngay thứ "TITRE A" của bản hội từ lúc mới mua về

VÉ TIẾT-KIỆM MỚI được lĩnh 50% về tiền lời.

Người chủ về gầy vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu về mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng làm đến hết hạn về.

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan chủ về còn được hưởng thêm tiền lợi của ngày càng tăng lên

Hơn 45 TRIỆU đồng bạc, số tiền vốn của các người vào hội ở xứ Đông-Dương

Ví dụ: góp mỗi (một số vốn có bảo đảm) tháng 30\$ đã gầy (t ít nhất là)

12.000\$	3.000\$
10.	4.000p
5.	2.000p
2.50	1.000p
1.	400p

Hội cần dùng nhiều đại lý có đủ tư cách

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

HỘI TƯ-BÀN LẬP THEO CHỈ-DỤ NGÀY 12 AVRIL 1916

Vốn đã đóng tất cả: 1 triệu lượng bạc và 8 triệu quan tiền Pháp

HỘI QUẢN

7, Avenue Edouard VII

Thượng-Hải

Số tiền dự trữ tới ngày

31 Décembre 1936

(cho cõi Đông-Pháp)

\$ 2.227.770,53

Tiền cho vay trong cõi Đông-Pháp để đảm bảo số tiền đóng vào Hội kể trên đây

\$ 2.339.121,43

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM

MỞ NGÀY

29 Nov. 1937

CHI NGÀNH

ở Saigon

26, Bd. Chaigneau

CHI NGÀNH

ở Hanoi

81, phố Tràng-thị

Chủ tọa: BRUNO ở SAIGON

Dự kiến: Các ông HUYNH-QUAN-HIEN và TRẦN-HIỀU-NGAI

Có quan Thành-trà của chính-phủ chứng-kiến.

CÁCH THỨC SỐ 1 - Hội nguyên vốn

Số ra ở bánh xe: 2744-171-2479 1030-2900-969-1465

2744	Ông NGUYEN-LUONG-KHUONG ở PHAN-THIET	500\$
10030	Bà HUONG-QUAN-HAU ở TAY-NINH	100
14930	Có TRẦN-THI-VIEN, 2 phố Colomb - HANOI	1.000
15969	Có NGUYEN-THI-LOAN, làng Quan-Nhân - Thanh Trì - HADONG	500
19465	Ông NGUYEN-HUU-NHON - tức BERNARD ở GIADINH	100

CÁCH THỨC SỐ 2 - Hội nguyên vốn

Hạng bộ trúng: 1512 có các phiếu số 1512-2216-17216

1512	Bà DUONG-THI-HUYEN ở QUANG-NGAI	1.000\$
2215	Ông TRAN-VAN-TAI, 41 phố Mangin - HUNGUYEN	250
17216	Ông JACQUES-SEN, 61, phố Clémenceau - HAIPHONG	500

CÁCH THỨC SỐ 3 - Hội nguyên vốn

Hạng bộ trúng: 385 có một phiếu số 1546

385	Ông NGO-VAN-NO, sở Liêm-phóng ở RACHGIA	250\$
-----	---	-------

Xổ số trả tiền lời cho phiếu số 3 - số tiền chia: 141 \$ 06

Phiếu số 744 đã trúng ra là phiếu 250 \$ 00

4	phiếu sau này được lĩnh số tiền lời ấy:	
744	Ông LAM-KY-XUAN ở SOCTRANG	35 \$ 26
752	Ông DANG-VAN-CHIEU ở VINH-LONG	35 \$ 26
769	Ông LE-VAN-PHAT nhà Thương chính ở TOURANE	35 \$ 26
785	Ông VO-VAN-HOAN ở DALAT	35 \$ 26

CÁCH THỨC SỐ 5

Xổ số thứ 1 - HỘI VỐN GẤP BỘI

20658 | Phiếu không có đóng tiền thường lệ

Xổ số thứ 2 - HỘI NGUYÊN VỐN

Hạng bộ trúng: 2322 có các phiếu số 4390-14280A

4390	Ông BEUF ở SAIGON	1.000\$
14280A	Ông NGUYEN-HOAI, Đốc học trường Tho-linh BADON (Douzho.)	500

Xổ số thứ 3 - MIỀN GÓP

Hạng bộ trúng: 2531 có các phiếu số 17316-29788A-2293A

17316	Ông NGUYEN-VAN-LE ở THU-DAU-MOT	631\$00	1.000\$
29788A	Có DANIELE-ROCHAT, 47 đường Hàng-cỏ - HANOI	365 00	500
2293A	Bà NGUYEN-THI-AN ở GIA-DINH	117 40	200

Kỷ số số sau nhằm vào ngày thứ ba 28 Décembre 1937 hồi 11 giờ sáng tại sở chính của bản hội bên cõi Đông-Pháp 26 đường Chaigneau ở Saigon.

Hội cần dùng Đại-lý và kinh-kỹ-viên có đủ tư cách và giấy chứng nhận tốt

PHIẾU MỚI CÁCH THỨC "P"

Phiếu Tiết-Kiệm cách thức P của hội

VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

có thể gầy một số vốn là:

10.000 \$	25 \$ 00
8.000	20 00
5.000	15 50
4.000	10 00
2.000	5 00
1.000	2 50
500	1 25
100	1 00

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM cần dùng người có đủ tư cách để làm Đại-lý và kinh-

Kể ngay từ tháng đầu mới mua, phiếu sẽ được dự cuộc xổ số hoàn vốn trước kỳ hạn đã định. Phiếu trúng ra, thì được hoàn lại ngay số tiền bằng vốn phiếu, chẳng kể số tiền người chủ phiếu đã góp được ngân nào rồi vậy. Mỗi khi lĩnh tiền rồi, người chủ phiếu chẳng phải đóng chi nữa hết. Nếu chẳng có may trong các cuộc xổ số thì vốn phiếu sẽ hoàn lại sau 25 năm là cùng. Mua phiếu của hội VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM có thể:

Vay được. Có giá chuộ bảo cần dùng người có đủ tư cách để làm Đại-lý và kinh-

Vấn đề điền thổ

MỘT cường quốc đem quân đi lấy thuộc địa, đã đành rằng trước hết bao giờ cũng tuyên bố là để diu dắt một dân tộc còn bán khai lên con đường văn minh rực rỡ. Song đi lấy thuộc địa, lại còn là để có nơi tiêu thụ hàng hóa và có nơi khai thác những kho nguyên liệu còn bỏ không nữa. Trong các thứ nguyên liệu ấy, có một mà xưa nay nhân loại vẫn quý trọng, đó là những ruộng nương phì nhiêu, một nguồn lợi không bao giờ cạn của những xứ chưa khai khẩn.

Nguồn lợi ấy rất lớn ở các thuộc địa, nên mẫu quốc và dân mẫu quốc luôn luôn lưu ý tới. Vấn đề điền thổ vì thế mà khởi xướng lên. Một vấn đề rất phức tạp, rất khó khăn và cũng rất quan trọng, về mặt kinh tế cũng như về mặt xã hội.

Về mặt kinh tế, mẫu quốc có thể, hoặc lập một chế độ điền thổ chủ đề ai nấy đều có thể hưởng được sự ích lợi của nghề nông tang, hoặc theo chế độ đại điền chủ, đem giao phó cho một số ít hay cho một vài công ty lớn những đồn điền rộng mênh mông.

Chế độ điền thổ ở thuộc địa thay đổi tùy theo chính sách này hay chính sách kia được áp dụng.

Về phương diện xã hội, mẫu quốc cần phải lưu ý đến một việc hệ trọng: là điều hòa quyền lợi của thuộc dân với quyền lợi của dân mẫu quốc đi đến thuộc địa làm điền chủ. Nếu chính phủ quá yêu hạng người thứ hai này, đặt ra một chế độ điền địa có lợi riêng cho họ, thuộc dân sẽ bị thiệt thòi và sẽ ghi trong lòng nhiều mối căm hờn đối với cả mẫu quốc. Trái lại, nếu chính phủ quá thương thuộc dân, đặt một chế độ có thể che chở quyền

lợi của họ một cách chắc chắn, dân mẫu quốc, không thấy lợi sống ở thuộc địa nữa, sẽ quay đầu về ở mẫu quốc cả: nếu chính sách của chính phủ là mưu công cuộc di dân ở mẫu quốc đi làm giàu ở hải ngoại, thì chế độ điền địa ấy hẳn là không hợp cách.

Những điều nhận xét ấy tỏ cho ta biết rằng chế độ điền địa là do ở chính sách khai thác thuộc địa mà ra. Vì vậy, vì chính sách mỗi hạng thuộc địa mỗi khác, nên chế độ điền địa ở thuộc địa Pháp không duy nhất, tùy theo thuộc địa mà thay đổi.

Ở những thuộc địa cũ, chế độ điền thổ là chế độ của mẫu quốc. Vì ở đấy đất ít, dân thưa nên vấn đề này cũng không có gì là quan trọng. Và nhất là vì, ở những thuộc địa ấy, không có vấn đề thuộc dân, công dân xung đột về quyền lợi.

Trái lại, ở những thuộc địa di dân, như ở Bắc Phi-châu, vấn đề ấy trở nên hệ trọng và khó khăn. Đem dân Pháp sang sinh cơ lập nghiệp ở Algérie, hay cả ở Tunisie nữa, ý kiến rất hay, vì thủy thổ ở những xứ ấy hợp với tạng người Âu, nhưng điều cần thiết là phải có đất cho họ làm ăn. Mà ở những xứ ấy nào có phải giống như ở bãi sa mạc Sahara, không có người ở. Ở đấy, lại có dân bản xứ, dân Ả-rập và dân Do thái, đã cây cối trồng trọt khắp mọi nơi. Điều hòa quyền lợi của họ với quyền lợi của dân Pháp đi sang là một công việc khó thành. Có lẽ vì thế mà chính sách điền thổ ở những xứ ấy thay đổi luôn. Có khi thì dân bản - xứ được bảo hộ chút đỉnh, có khi thì chính phủ ra một đạo luật lấy của dân bản-xứ rất nhiều đất để phân phát cho dân mẫu quốc đi sang. Và những lúc dân bản - xứ bị mất đất như vậy, lẽ tự nhiên là họ không

bằng lòng chút nào.

Ở xứ Nouvelle Calédonie, một thuộc địa di dân đất còn rộng và dân bản - xứ thưa thớt và dân dân tiêu diệt, nên Chính phủ cố công khuyến khích dân Pháp đi sang để cây cối trồng trọt: vấn đề điền thổ ở đây không có gì khó khăn và chế độ điền thổ ở đây sẽ là chế độ ở mẫu quốc.

Rồi đến những thuộc địa khai thác. Về miền Tây Phi châu và Trung Phi-châu, nhân dân còn dã man và đất bỏ hoang còn đến hàng ức, hàng triệu mẫu. Muốn khai thác những đất ấy, Mẫu-quốc không mong đem dân trong nước sang, vì thủy thổ bất hợp, cho nên để lại quyền khai khẩn cho một số ít công - ty lớn. Có công ty khai khẩn một đồn điền rộng đến 11 triệu mẫu ở xứ Congo, một thuộc địa khai thác. Dân bản - xứ lẽ tự nhiên là trở nên một hạng nhân công rẻ giá làm lợi cho một số ít đại tư bản.

Nhưng ở Madagascar, và nhất là ở Đông Dương, vấn đề điền thổ trở nên phức tạp hơn. Phức tạp hơn là vì ở những xứ ấy cũng còn nhiều hoang điền phì nhiêu, nhưng ở đó lại có những dân tộc đông đúc và đã tới một trình độ văn minh không thể coi thường được. Có lẽ vì thế nên ở đấy, một mặt Mẫu quốc cần trọng quyền lợi của nhân dân bản-xứ, một mặt không dám phóng tay cho cá nhân hay các công - ty những đồn điền quá rộng.

Tuy nhiên, trong khoảng hai mươi năm gần đây, những nhà lý-tài thiên nghệ ở Pháp hằng đề ý đến những miền đất đỏ ở Đông Dương và đã thu được những mối lợi rất lớn trong công cuộc khai khẩn các đồn điền cao su và cà phê.

Cũng vì thế, nên ở những đồn điền ấy, sản xuất ra một hạng lao động làm ăn một cách cực nhọc

khô sở và những nỗi uất ức của họ ngày thường vang động đến tai kẻ đương chức. Lại còn có khi, những đồng ruộng của dân làng ở trong đồn điền, vì dân làng không rõ pháp luật, không kêu nài đúng hạn, nên bị chủ đồn điền cướp mất.

Ta đã xem qua cái chính sách điền thổ ở các thuộc địa Pháp. Cuộc triển lãm ấy làm ta nhận thấy một nguyên tắc đáng kể của chính sách ấy: Mẫu quốc tùy theo tình thế của thuộc địa đặt chế độ điền thổ, song lúc nào cũng nghĩ đến cách làm lợi cho dân Mẫu-quốc đi sang thuộc địa hay là cho tư bản của Mẫu quốc đem sang thuộc địa.

Nguyên tắc ấy rất sai lầm. Ở những thuộc địa đất quá rộng, người quá thưa thì nguyên tắc ấy đem ứng dụng còn có lý, chứ ở những thuộc địa mà nhân dân bản xứ đã đông đảo, có khi lại quá đông đảo như ở Đông-dương, thiết tưởng nguyên tắc của chế độ điền địa là làm lợi cho dân bản xứ đã. Khuyến khích, giúp đỡ nhân dân bản xứ khai thác những miền hoang địa để mưu cho họ một cuộc đời dễ dãi hơn, dần dần chính phủ đã hiểu rõ đó là một việc hệ trọng hơn là việc mưu lợi cho tư bản Mẫu quốc.

Dân thuộc địa mong Chính phủ cứ theo chính đạo ấy mà đi, đi mãi; họ rất mong rằng trước khi Chính phủ cho khai khẩn, những đồn điền quá rộng, những người đại biểu của họ có quyền bàn bạc tới; họ lại rất mong rằng công cuộc tiền doanh điền để giải quyết vấn đề nhân mãn ở những miền đông người, sẽ có tính cách bình dân, có tính cách cộng hòa, mới khỏi có những cuộc bóc lột, hà hiếp.

Hoàng Đạo

THUỐC PHIỆN

Đại hội nghị kinh-lẽ đã bàn đến một vị thuốc độc tưu hành ở Đông dương. Tôi muốn nói Á Phù Dung.

Xét số thu về thuốc phiện của quỹ Đông dương, nhiều đại biểu thấy chính phủ dự định về năm 1938 thu lời những 3 triệu 5 trăm ngàn bạc, nghĩa là hơn năm sấp qua hai triệu đồng, bèn đứng dậy phản kháng.

Ông Trần Văn Khả nói thuốc phiện là một món hàng có hại cho tinh thần và sức khỏe của nhân dân, mà chính phủ không chịu hạn chế, cứ mỗi năm một tăng lên mãi. Ông xin chính phủ rút bớt số thuốc phiện bán đi, và trừ rất ngặt việc buôn lậu. Có như vậy, nước Pháp mới giữ lời đã hứa với Hội Vạn-Quốc trong công cuộc bài trừ nha phiến.

Ông Allard đại biểu xứ Lào, phân nân rằng thuốc phiện bán bên xứ ấy rất nhiều, nhiều đến nỗi dân chúng dùng cho cả trẻ con như một vị thuốc chữa bệnh.

Ông Lê Thăng nói riêng ở Hà-nội có đến 300 tiệm hút, Táy, Nam, dân bà con trẻ ra vào tự do không ai ngăn cản. Nhiều bạn thanh niên, và cả học trò 16, 17 tuổi cũng ngang nhiên hút sách như người nghiện nặng. Vì vậy, ông xin chính phủ không nên trông vấn đề này riêng về phương diện thuế khóa, mà phải ra sức ngăn ngừa vị thuốc độc kia nó đương giết hại thanh niên.

Đại diện chính phủ trả lời rằng ngày nay bài thuốc phiện hay cấm hút thuốc phiện chưa phải là lúc làm được; bài trừ thuốc phiện là một vấn đề giải quyết cần phải lâu năm.

Có lẽ vì vậy, mà bây giờ thì cứ tăng số tiền lợi cho công quỹ đã. Nhưng cứ bình tĩnh mà xét thì cải phương pháp ấy không lấy gì làm diệu lắm mà cũng khó lòng đi tới sự bài trừ nạn thuốc phiện được.

Trả lời ông Thăng về tiệm hút, ông đại diện chính phủ lại nói các tiệm hút có giấy phép của nhà đoan đều có lệnh cấm đàn bà, trẻ con và người Âu được vào hút.

Già ông tuyên bố nốt rằng những tiệm ấy cấm cả người Nam nữa thì hay biết bao nhiêu?

Kết quả

Kết luận: Sau một hồi bàn cãi, Đại hội nghị chuẩn y một bản yểu cầu gồm có mấy điều: lên giá thuốc phiện, đặt lệ luật về cách bán, ngăn ngừa cho nạn nghiện hút khỏi lan rộng.

Đại hội nghị quên mất một điều: là tìm cách chữa những người đã mắc. Đã rủ rê người ta hút, thì điều cần thiết là phải lập nhà thương

Cần xuất bản bằng tiếng

LÀNG SA

MỘT NGƯỜI ANNAM

rất

THƯƠNG NƯỚC MÌNH

lại hoan nghênh Đại-Pháp:

Lịch sử ông

PHAN THANH GIẢNG

của

LÊ THÀNH TƯỜNG viết

Có quan Thống Sứ

YVES CHATEL viết tựa

“BÔNG HOA RỪNG,”



Phụ bản N. N. số Mùa Xuân năm Mậu Dần

Tranh vẽ của họa-sĩ Trần-Ngọc-Cần

TUẦN LỄ MỘT

chữa riêng cho những người nghiện muốn thoát nạn. Lập nhà thương là một, lập hội bài trừ thuốc phiện là hai, những phương pháp ấy chính phủ và nhân dân cần phải để ý đến một cách sốt sắng vậy.

CÔNG LÝ

ÔNG Tống Căn, cựu chính trị phạm ở làng Phú Xá, tỉnh Quảng Trị gần đây có gửi lên ông Thượng thư Bộ Hình của Nam-triều một lá thư.

Nguyên ông bị lĩnh nghị là đảng viên Cộng sản, nhưng từ ngày ông được ân xá, ông về nhà làm ăn không dám nói chuyện chính trị nữa. Bỗng tự nhiên ông bị cáo là mưu lập lại một hội kín. Có một người quen ông, tên là Cháp, đã tố cáo ông như vậy. Song đến lúc đối chất với ông ở sở mật thám và ở trước tòa, Cháp đã đổi cung và công nhận rằng y có đến sui dục ông làm hội kín nhưng ông không nhận. Tuy vậy, ông cũng vẫn bị phạt một năm tù không treo như thường. Ông lấy thể làm oan ức, có làm đơn kêu kiện theo tinh thần của luật mới, lên án cần phải có chứng cứ xác thực mới được.

Ông Tống Căn nói phải. Phạt người, nhất là phạt tù, nghĩa là phạm đến tự do của người, là một việc hệ trọng, không có chứng cứ rõ ràng không thể làm án được. Sự hồ nghi chỉ có thể lợi cho người bị cáo, đó là một nguyên tắc rất hay của luật hình Pháp. Theo một nguyên tắc khác, cũng hay như thế, người bị cáo cần được

Nhưng ở tòa Nam án, nhất là tòa Nam án miền Trung, có cần gì đến nguyên tắc hay, có người sẽ bảo thế.

Không nên nghĩ vậy. Cuộc chiến chính việc tư pháp trong Trung, bắt đầu từ mấy năm nay, chúng ta chưa thấy kết quả gì nhưng cũng nên mong nó đi vào con đường tiến bộ. Ta nên mong Bộ Hình sẽ để ý trọng sự tự do của nhân dân, và nghĩ ra những nguyên tắc có thể bảo đảm được sự tự do ấy. Hoàng Đạo

MỘT BỨC THƯ

của mấy chính trị phạm được ân xá đệ lên phủ Thống-sứ

Hanoi le 18 Décembre 1937

Thưa quan Thống sứ Bắc-kỳ,

Chủ tịch ban Hội đồng quản trị về việc làm sổ danh sách cử tri An-nam.

lại HANOI

Thưa quan Thống sứ,

Chúng tôi là những chính trị phạm được tha theo chỉ dụ đại xá (amnistie) và được thụ ân đại xá (grâce amnistiante) tháng Aout năm 1936, nguyên quán tại Bắc-kỳ hay là hiện nay ngụ tại Bắc-kỳ, xin quan lớn can thiệp trước ban hội đồng quản trị về việc lập sổ danh sách cử tri An-nam mà quan lớn là chủ tịch để phản kháng lại nghị quyết của ban hội đồng xét về việc thêm và xóa tên cử tri trong cuộc bảo cử nghị viên Bắc-kỳ, nghị quyết ấy mà chúng tôi đã tiếp được hôm 11 Décembre 1937 đã bác đơn ghi tên của chúng tôi theo lý do: « can án chưa khai phục công quyền

PHÒNG TRIỂN LÂM 1937

PHÒNG TRIỂN LÂM năm nay không được bằng năm ngoái. Những tác phẩm chừng bày ít hơn, và ở trong một căn phòng rất hẹp. Nhưng ta cũng không nên trách ban tổ chức nếu chúng ta biết rằng Phòng Triển Lâm 1937, làm rất vội vàng, và đã có nhiều sự khó khăn trở ngại. Tuy vậy, ở một địa thế ấy, sự xếp đặt cũng đã khéo và gọn ghẽ.

Trong bài « Những hy vọng mới, (xem trang 10) nhà họa sĩ Ng-đồ-Cung đã phẩm bình những tranh vẽ sơn và lụa. Đây tôi chỉ nói về những kỹ nghệ nhỏ có liên lạc tới mỹ thuật.

Trước hết, chúng ta chú ý đến những món kiêu mới của hai nhà họa sĩ Nguyễn Cát Tường và Lưu Văn Sĩ. Món đáng đẹp, nhiều màu khéo léo, khiến cho người ta nhận thấy một lần nữa, sự tiến bộ về phương diện mỹ thuật của những trang phẩm phụ nữ. Sự đó chính là nhờ ở công việc hợp tác của các nghệ sĩ trường Mỹ-Thuật.

Nhưng những thứ nữ trang bằng vàng bạc còn kém lắm, tuy cái khéo tay người thợ mình có thừa. Không một nhà hàng vàng nào chịu nhờ nghệ sĩ vẽ kiêu chăng?

Năm nay không có đồ thêu, đồ thủy tinh. Hàng dentelle vẫn như cũ, không có gì đặc sắc. Một bộ bàn ăn của Phúc Mỹ có vẻ nặng nề. Có một thứ đèn thấp đỡ tốn dầu, năm nay cũng lại thấy bày: không biết ban tổ chức nhận thứ đó làm gì, vì tốn dầu đâu có phải là một việc can hệ đến mỹ thuật?

Mấy bức bình phong sơn và vài cái hộp sơn làm cho ta tiếc những tác phẩm vẽ sơn của các họa sĩ năm ngoái, như Lê Phổ, Nguyễn gia Trí. Nhà điêu khắc G. Khánh có bày nhiều pho tượng rất đẹp. Về cái nghệ thuật mới mẽ và khéo khéo này, ông là người đứng đầu nhất.

THẠCH LAM

((Xem tiếp trang 6))

hay không được đại xá (amnistie)»

Trong trường hợp này, chúng tôi thấy chúng tôi bị mất công quyền một cách bất hợp pháp chiều theo những phương diện pháp luật mà chúng tôi đã được tha hồi tháng Aout năm 1936.

(Xem tiếp trang 22)

CHỈ CỐ HIỆU

Chân - Long

Số 9 Phố Paul Bert

(gần nhà hát ôáy Hanoi)

là có đủ các kiểu giày phụ nữ

Tân Thời và các kiểu ví дам

(Sac pour dames) rất đẹp

BÁN KHẮP CỞI ĐÔNG-DƯƠNG

CHÂN LONG

STAND 236

Foire Haiphong

sẽ mở 16 Décembre 1937

NGƯỜI VÀ VIỆC

LÀM BÁO

LÀM BÁO là một nghề đáng kính. Thờ một chủ nghĩa, một lý tưởng thì còn gì bằng là hàng ngày, hàng tuần có cơ quan để bênh vực, để truyền bá. Các nhà làm báo xưa nay vẫn tự hào có cái thiên chức ấy.

Vậy nhà làm báo cần phải tự trọng. Trong các cuộc tranh luận tư tưởng có phần đối, chủ nghĩa có trái ngược chẳng nữa, bao giờ nhà làm báo cũng phải biết trọng sự thực, biết tìm những lẽ chính đáng, những chứng cứ sắc bén để bênh vực cái thuyết của mình. Và lúc nào cũng cần giữ lễ độ, lễ độ của những người có giáo dục: mai mỉa, sâu sắc đến đâu cũng vẫn có thể ở trong sự lễ phép được.

Những nhà làm báo gần đây như quên mất cả những ý tưởng thông thường ấy. Họ cho lời thô bỉ, câu chửi rủa là của gia truyền, nhìn sự thực như ác mộng, cho danh dự là rã rách.

Chửi rủa nào có khó gì cho cam! Hàng cá, hàng thịt, hay lợn cón đồ họ vẫn làm như vậy. Vậy mà nhiều nhà làm báo gần đây lấy làm sung sướng được theo cái gương để soi ấy. Nhà làm báo này bảo nhà làm báo kia là hèn, là không có nhân phẩm hay đủ hết các nét xấu, nhà làm báo kia lại trả lại những dung từ cũng ghê gớm như vậy, thì tưởng chẳng cần phải có học thức mới làm được. Trái lại nữa, ít học thức, ít giáo dục bao nhiêu thì làm vậy lại càng dễ dàng bấy nhiêu. Thương hại thay! họ không biết rằng họ dùng những giọng hàng cá, không những họ tự hạ xuống dưới các mặt hàng trong xã hội, mà họ còn ném cái nghề làm báo đáng trọng xuống đồng bùn nữa.

Thô bỉ rất dễ, vu cáo cũng rất dễ. Còn gì dễ dàng hơn là cứ vu khống đại cho người ta, không cần đến chứng cứ, không cần đến sự lương thiện. Lời tà tâm rất đáng khinh bỉ.

Tôi đương ngao ngán nghĩ đến thực tế đáng thương ấy trong làng báo Annam thì bạn tôi có người bảo:

— Họ dùng những phương pháp đáng khinh ấy không phải là không có lý. Chỉ là vì họ sợ những cuộc tranh luận có lễ độ. Nếu chỉ đem tư tưởng đối chọi với tư tưởng, lý luận đối chọi với lý luận, thì người nào lỗi lạc hơn, lý thuyết nào cao hơn, tất thắng. Nhưng họ biết là tư tưởng họ trống không, nên họ phải dùng đến câu thô bỉ, lời vu cáo để lấp sự trống rỗng ấy.

Tôi ngâm nghĩ cho câu nhận xét ấy là đúng. Nhưng đối với hạng làm báo không biết trọng nghề ấy thì đối phó làm sao cho đúng lẽ. Tôi tưởng chỉ có hai cách: một là họ chỉ đáng nhận lấy một cái tát, hai là họ chỉ đáng nhận lấy sự im lặng

khinh bỉ. Sự im lặng có lẽ cao thượng hơn.

Còn những cuộc tranh luận về tư tưởng trong vòng lễ độ, ta nên mong sẽ thực hiện trong làng báo Việt-Nam. Riêng về phần chúng tôi, không bao giờ dám tránh những cuộc tranh luận có tính cách ấy.

THUỘC ĐỊA TRƯỚC NGHỊ VIỆN

NGHỊ viện Pháp đã bàn đến thuộc địa.

Trả lời một ông nghị phía Hữu, ông tổng trưởng Moulet có tuyên bố đại khái rằng:

« Nước Xiêm không động binh, không tăng số quân lính, chỉ tăng đồ quân nhùng thôi. Tuy vậy, nước Xiêm vẫn vui lòng để huê với nước Pháp. Một hòa ước giữa hai nước vừa mới ký xong, sự giao thiệp của hai nước vẫn hòa hảo, vậy không nên nghị người ta.

...Trước tình thế Viễn-dông, bộ đã mưu cuộc phòng thủ Đông-dương. Bộ sẽ theo một bản chương trình ba năm để làm việc. Hiện giờ, đã có phương pháp để che trở bờ biển Đông-dương và để quân nhưng một ngày một tốt hơn ».

Ấy thế là ta không lo sợ gì cuộc xâm lấn của một cường quốc nào, cứ việc ăn ngủ yên. Tuy nhiên, nếu ta biết cách phòng thủ Đông-dương và biết rõ cái chương trình ba năm kia thì vẫn ngủ yên ăn no hơn. Nhất là nếu ta biết trong cái chương trình ấy, có dự định lập một đạo quân Đông-dương và đặt việc cưỡng bách đầu quân cho người Nam thì ăn mới thấy no, ngủ mới thật là yên.

Ông tổng trưởng lại nói thêm rằng ông không tán thành một chính sách bó buộc. « Cần phải có trật tự đã đành, nhưng cũng cần phải có cái khác nữa. Cần phải cho thuộc địa một chế độ rộng rãi. Cuộc điều tra thuộc địa nó cho ta biết cần phải làm những gì ». Nhưng ông tổng trưởng cả quyết rằng: chiến tuyến Bình dân hành lập không phải để người đã động đến chủ quyền của nước Pháp.

Nhưng điều đó tưởng ông tổng trưởng không cần phải nói. Ai ai cũng nghĩ như ông cả. Nhân dân thuộc địa không ai động đến chủ quyền nước Pháp cả, họ chỉ thiết tha được hưởng những tự do nền tảng của chế độ cộng hòa mà thôi.

Từ Ly

ÔNG PHẠM XUÂN ĐỘ

ÔNG Phạm Xuân Độ, hội trưởng hội Tri tri Nam-dịnh có đến thăm tòa soạn Ngày Nay, để phân trần về một buổi diễn thuyết ở hội quán Tri tri. Ông nói thường thì ai diễn thuyết hay nói chuyện về một vấn đề gì, phải đưa bài diễn văn cho ông và ban trị sự Tri tri xem trước.



Bìa N. N. số Mùa Xuân năm Mậu Dần

Chỗ này sẽ có lời chú thích nhưng còn giữ bí mật. tranh của RIGT

Nhưng lần này người ta không soạn diễn văn, người ta chỉ ứng khẩu mà nói thôi. Ông sợ ý tưởng người ta chỉ bàn về một vấn đề văn học nên ưng cho phép ngay. Có ngờ đâu người ta lại lợi dụng buổi diễn thuyết để công kích cá nhân, đến nỗi ông Tổng sự Nam-dịnh và cả thỉnh giả thành Nam nữa đã phải ngỏ lời phản nản về ông và ban trị sự hội Tri tri. Vậy ông đến bày tỏ lòng thành thực của ông với chúng tôi.

Chúng tôi nhận thấy ông Phạm Xuân Độ rất thành thực. Và nếu chúng tôi dăng mấy lời này lên báo là vì ông Độ nói chúng tôi có thể cứ dăng.

N. N.

THỀ NÀO CHO VỪA LÒNG?

SAU khi tuyên bố kết quả giải thưởng văn chương Tự Lực Văn Đoàn năm 1937, chúng tôi nhận được rất nhiều thư của các bạn có tác phẩm dự thi — có nhiều là các bạn không được giải thưởng. Trong các thư đó, có người oán trách, có người phàn nàn, cũng có người nhà nhận chịu sự phê bình của chúng tôi, lại cũng có người thóa mạ chúng tôi vì đã không được giải thưởng.

Đối với những thư đó, chúng tôi không hề trả lời. Vì làm thế nào cho mọi người đều được vừa lòng? Mà thường những nhà văn xoàng lại là những người tưởng tác phẩm mình hay hơn hết. Các ông này hình như quên rằng gửi tác phẩm đến dự thi, thì tức là mình đã chịu quyền phê bình của người khác rồi.

Ông Từ Ngọc Nguyễn Lân cũng có gửi tác phẩm đến dự thi. Nhưng tác phẩm của ông không được giải thưởng, mà chỉ được chú ý thôi. Việc này cho chúng ta hiểu cái thái

độ và hành vi của ông ta trên tờ báo Ích Hữu.

Còn sự ông cho ông Vi huyền Đắc là một nhà văn « có cái tài già giặn », thì đó là ý kiến riêng của ông, ông bắt mọi người theo sao được. Chúng tôi chỉ biết xét vở kịch « Kim tiền » mà phê bình thôi.

Nhưng, việc gì phải vội và g. Quyền « Ngược giòng » của ông, thế nào chẳng có dịp xuất bản. Lúc đó người ta sẽ biết giá trị của văn ông, với giá trị văn tác giả truyện « Thoát Ly ».

Xin đề cho các người đọc phê bình và xét đoán, chứ ông bảo rằng văn ông hay, thì chúng tôi biết làm sao được?

MỘT TIN QUAN TRỌNG VÀ ĐÁNG LO

CHÚNG tôi được tin năm nay ban về sơn trường Mỹ Thuật đã không lấy học trò vào nữa. Người ta bảo chính phủ lại còn có định ý bỏ trường ấy, lấy cơ rằng nhà nước không đủ chỗ dành cho các sinh viên tốt nghiệp ở trường ấy ra, và lấy cơ để tiền khuyến khích cho các tiểu công nghệ (Artisanat).

Xin người ta để ý. Vấn đề tiểu công nghệ bây giờ cũng như là một cái « mốt » của những nhà chính trị, động một chút là nói đến. Người ta không biết rằng, nếu không có các nghệ sĩ theo đuổi mỹ thuật chỉ vì mỹ thuật, đến cái chỗ tuyệt đích, thì nền mỹ nghệ trong nước sẽ lụi ngay. Ta cứ xem công nghệ hồi chưa có trường Mỹ Thuật thì đủ rõ.

Còn cơ thứ nhất: các nghệ sĩ nhiều người không cần đi làm nhà nước vẫn hoạt động được. Nếu nhà nước sợ không có chỗ trong công sở cho các nghệ sĩ, thì cứ việc định rõ ràng vào học ban sơn trường Mỹ Thuật lúc ra phải tìm việc lấy. Nếu lúc bấy giờ không có ai vào học thì hãy nên đóng cửa trường.

Việc này là một việc rất quan hệ cho nền mỹ thuật trong nước; chúng tôi sẽ, trong các số báo sau, bày tỏ ý kiến của chúng tôi và của các nhà nghệ sĩ khác.

THẠCH-LAM

Bắt đầu từ 1er Janvier 1938:

DOCTEUR

CAO - XUÂN - CẨM

chuyên trị bệnh Hoa-Liêu và Nội-thương sẽ dọn lại số 153 Đường Cầu, Cửa Đông (153 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi)

Téléphone 326

Có phòng dưỡng bệnh và bộ sinh

THEO chương trình hành động, Đoàn Ảnh Sáng cần phải thiết lập ngay ở Hải-phòng cũng như ở các nơi khác, một chi hội địa phương, vì thế mà ban trị sự họp ngày 15-12 đã cử các bạn : Nguyễn trường Tam, Hà sĩ Cát, Nguyễn thế Lữ và Ng-trọng Trạc xuống Hải-phong để lo liệu những công việc tổ chức đầu tiên.

Đã được những vị :

- 1.) Tô văn Lượng, Président A. F. A. ;
- 2.) Bạch thái Đào, Industriel ;
- 3.) Nguyễn đức Thuận, Comprador l'U.C.I.A. ;
- 4.) Bùi đức Long de l'Assistance médicale ;
- 5.) Vi huyền Đắc, Auteur dramatique ;

nhận lời đứng lên hiệu triệu các thân hào, các nhà từ thiện cùng các bạn thanh niên nam nữ để lên kết thành một sức mạnh hoạt động.

Chúng tôi mong rằng những bạn thanh niên nam nữ cùng liệt vị thân hào và các nhà từ thiện ở Cảng sẽ hết lòng sốt sắng ủng hộ 5 bạn kể trên để chi hội Ảnh Sáng chóng thành lập ở Hải-phòng.

Đoàn Ảnh Sáng đã vì sự nhu cầu cần thiết của lao nhân công nông mà thành lập, chúng tôi ao ước rằng đoàn Ảnh Sáng sẽ vì công tâm và nhiệt thành của hết thảy các bạn mà tồn tại mãi mãi.

Chúng tôi rất trông đợi và tin nhiệm ở lòng hàng hải và trí quả quyết của các bạn, vậy trong lúc này, theo như lời ông Thống sứ Yves Châtel nói trong cuộc hội họp với Ảnh Sáng buổi 21-12-37 tại Khai Trí Tiến Đức, các bạn hãy nên vì dân nghèo, gác bỏ hết mọi sự tư hiềm hay bất đồng chánh kiến, dù là chính trị hay tôn giáo, mà cùng nhau làm một việc có tính cách cải tạo xã hội.

Vậy các bạn hãy nên kịp liên hiệp với những bạn : Tô văn Lượng, Bạch thái Đào, Nguyễn đức Thuận, Bùi đức Long và Vi huyền Đắc để cõ võ cho việc lập chi hội Ảnh Sáng tại Hải-phong chóng có kết quả. Như thế, các bạn sẽ giúp cho dân nghèo ở Hải-phong chóng có thôn Ảnh Sáng đầu tiên.

(Xem tiếp trang 19)

Phòng triển lãm

1937

(Tiếp theo trang 4)

Tranh than hay chỉ năm nay không có mấy, chứ những tác phẩm của Phạm Khánh và Đỗ đình Hiệp.

Nhiếp ảnh là một nghệ thuật rất khó, không phải dễ như người ta tưởng. Vì chụp khéo (Technique) là một chuyện, mà bức ảnh đẹp lại là một chuyện.

Hai nhà nhiếp ảnh nhiều tác phẩm nhất là Lê đình Chử với Vũ an Ninh. Ông Chử có vài bức ảnh đẹp, bức, « những người kéo xe bò » ảnh sáng rất khéo và linh động. Ông này cho ta nhiều hy vọng.

Ông Vũ an Ninh có bức « jeu de fond » — đôi giày và bóng trên ván cát. Nhưng tác phẩm này là một tác phẩm giàu xếp (composition), vậy mà ông để đôi giày ở giữa, mắt vẽ đẹp. Giá cho đôi giày ra bên, và đợi cái bóng nghiêng đi và dài ra chút nữa thì hay hơn.

Người ta nghiệm ra rằng, bề những bức các ông chụp tự nhiên thì đẹp. Còn những bức các ông định làm cho có vẻ « mỹ thuật » thì rất xấu. Như bức ảnh ông cụ hút thuốc lão của Lê đình Chử, hay bức « Bưởi chiều » của Vũ an Ninh, sự lố lằng thật là rõ rệt. Những nhà chơi ảnh bên ta nên xem xét những tác phẩm về môn ấy của người Nhật.

Về kiến trúc, ta vẫn được thưởng thức nghệ thuật của mấy nhà kiến trúc sư đã nổi tiếng, các ông Luyến, Tiếp và Võ đức Diên với một người mới là ông Nguyễn gia Đức.

Tóm lại, cái cảm tưởng mà phòng Triển Lãm hàng năm cho ta là một cảm tưởng lạc quan. Ta được chứng kiến cái ảnh hưởng tốt đẹp của trường Mỹ Thuật, của những nhà nghệ sĩ ở trường ấy ra, mà công việc đã đổi thay được cái xã hội thiếu mỹ thuật này.

Thạch Lam

CÙNG BẠN ĐỌC

Về cuộc thi « TRUYỆN BỐN NGƯỜI » đến 28 Décembre hết hạn và trong số báo sau sẽ tuyên bố kết quả.

«Ngược Giòng» và «Thoát Ly»

ÔNG Từ Ngọc khoe ông ta quân tử, vì bị chúng tôi công kích từ khi ông ấy còn viết trên báo *Phu-nữ thời đàm*, thế mà ông ấy không hề trả lời lại, lấy cớ rằng « tránh voi chẳng xấu mặt nào ».

Nhưng sau không biết nghĩ sao ông ấy lại không tránh voi nữa và gửi tác phẩm (Ngược giòng) đến cho chúng tôi để xin dự thí.

Nay không được tặng một phần thưởng nào (có lẽ vì thế mà ông ấy tức tối), ông ấy lại nghĩ ra một điều mới lạ khác: tôi ăn cắp văn của ông ấy. Rõ đáng thương cho ông ấy quá, có một khối óc chứa đầy những ý tưởng ăn cắp, ăn trộm!

Muốn rõ tôi có « ăn cắp » văn của ông Từ Ngọc không, ông Từ Ngọc chỉ việc đem đăng báo hay cho xuất bản truyện « Ngược giòng ». Chứ tóm tắt cốt truyện như ông ta, tôi thấy ngây thơ và tức cười quá! Ông Từ Ngọc tưởng vẫn là một vật có thể giấu kín được, nên mới đặt điều vu-cáo một cách dễ dàng và trẻ con như thế.

Một nhà văn đã không tự biết tài mình như ông Từ Ngọc đến nỗi thù oán một văn đoàn không tặng giải thưởng cho mình còn dám thốt ra một câu vu-cáo, thì không biết đó có là một sự đáng buồn trong làng văn hiện thời không?

Khốn nạn! Ở đời thì thiếu gì cốt truyện mà còn cần phải đi lấy cốt truyện của người này, cốt truyện người khác! Làm như văn chương chỉ toàn là cốt truyện cả. Một anh phu xe kể cho tôi nghe một câu chuyện kéo xe. Tôi đem viết thành truyện ngắn, để thưởng anh ấy cũng đến nhà tôi mà đòi cái cốt truyện của anh ấy chẳng? Huống chi tôi lại không hề nghĩ đến truyện « Ngược giòng » khi bắt đầu viết truyện « Thoát Ly » thì ông Từ Ngọc còn định đòi xương cốt gì?

Nhân tiện, tôi thuật lại một câu chuyện rất buồn cười mà rất khó chịu cho tôi. Một hôm anh Thế-lữ kể cho tôi nghe một câu chuyện hay hay. Tôi liền viết thành truyện ngắn và in lên sách nữa. Một hôm anh Đoàn-phú Tứ bảo tôi : « Nay, truyện « Thừa chạ » của anh, người ta đã viết rồi, y như truyện của anh ». Tôi chỉ cười, nhưng trong lòng rất lo lắng, vì biết rằng thế nào kẻ thù cũng sẽ lợi dụng sự đó mà chước cho mình những điều không hay.

Quả nay xảy ra việc này : ông Từ Ngọc bảo tôi theo truyện Ngược giòng của ông ấy để viết truyện Thoát-ly.

Một lần nữa, tôi xin ông Từ Ngọc làm thế nào cho ra đời ngay truyện Ngược giòng để ai nấy biết cái chân giá trị của nó, và xem :

1) Nó có xứng đáng một phần thưởng to hơn mấy lời khuyến khích mà chúng tôi đã tặng nó không?

2) Nó có là cốt truyện, hay nó có giống truyện Thoát-ly (1) của tôi không?

Khái-Hưng

1) Nếu ông Từ Ngọc sửa chữa lại cho « Ngược giòng » khác trước thì lại là một việc khác. Nhưng chắc ông Từ Ngọc chẳng làm thế đâu vì ông ấy cho tiểu thuyết « Ngược giòng » của ông ấy là hoàn toàn rồi, hoàn toàn đến nỗi người ta phải ghen ghét không tặng giải nhất.

Cùng các Đại-lý N. N.

Vì số Mùa Xuân năm nay in tốn kém nhiều, vậy bản báo yêu cầu hết thảy các Đại-lý điều này :

Trước ngày 10 Janvier 1938, các ngài xét xem có thể bán được bao nhiêu số thì lập tức gửi thư về cho chúng tôi biết. Bán bao nhiêu lấy đủ ngân ấy thôi vì bản báo không nhận lấy lại báo ế và coi những số các ngài sẽ lấy là đã bán hết rồi. Xin các bạn đại lý lưu tâm cho.

Ngày Nay

DIADERMINE

là một thứ kem thuốc (crème médicale de Beauté), không có chất nhờn. Kem DIADERMINE làm cho da mềm và đẹp. Kem DIADERMINE làm hết các mụn đỏ và lột nhàn ở mặt. (La DIADERMINE est une crème de beauté naturelle, non parfumée, prescrite par le CORPS MEDICAL)

Có bán tại nhà : COMPTOIR COMMERCIAL
Chuyên môn bán Nước-hoa, phấn, sáp
59, Hàng Gai, Hanoi

Lậu, giang-mai, hạ-cam

Bệnh lậu dễ lâu hoặc chữa không khỏi có thể sinh ra nhiều biến-chứng nguy-hiểm, lờ ngọc-quản (balanite), ăn tiền ra ngoài (déféc-tio), xung khớp xương (arthrite) v. v. ... Kíp dùng thuốc lần số 43 của

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Hué — Hanoi

sẽ được khỏi mau và chắc-chắn. Giá 0p50 một hộp.

Tuyệt-đối kiên-tinh hoàn — Trong thuốc có 7 10 chất bđ và 3 10 chất sát-trùng. Lợi tiểu-tiện, tống hết độc độc tozine và làm đường tiểu chóng lên da. Một hộp dùng 5 ngày, giá 1p50.

Nhận chữa khoán đản ông, đản bà.

HỘI CHO' HAIPHONG NĂM 1937

Từ nhà thương-mại tới nhà thương... yêu, ai mà không thích hội chợ. Nhà thương-mại đến hội chợ để quảng-cáo hàng hóa, nhà thương yêu đến hội chợ để quảng-cáo ái-tình, nhan sắc và cả hàng hóa nữa, hàng hóa đeo ở mình.



Giữa hai hàng « nhà thương » ấy còn có nhiều nhà thương khác:

Nhà thương tiền — Bỏ ra năm xu lấy vé vào xem thì xem cho khắp, nên có khi đem theo cái bánh mì năm đề ăn bữa sáng rồi ở luôn cho tới chiều. Hoặc giả lại có người thương xót cho năm đồng xu bỏ ra mà chẳng được xem cái gì khác những thứ bày bán ở ngoài phố.

Nhà « thương tâm » vì những cảnh đánh đập — xia độc giả chớ tưởng lầm rằng những người vào xem đánh đập ai.

Và những nhà... « bị thương », vì đã nhận được « roi » và « móng gò » một cách rất hậu hĩ.

Lại câu chuyện

« Anh-di-dền »

Còn nhớ kỳ hội chợ đầu tiên của Hà thành, người ta phân biệt ra hai hàng vào cửa: hàng Tây trả một hào và hàng Nam trả năm xu. Thành thử một cậu tây lai vô thừa nhận, nghèo kiết cũng phải nộp một hào vào cửa, còn cậu vô hoàng và cụ thiếu Vi, ông hàn soạn lại chỉ phải trả có năm xu thôi. Người ta nhận ra sự bất công vô lý ấy nên mấy kỳ hội chợ sau, đã xóa xóa quách hai chữ *Européens* và *Indigènes* đi, mà chỉ để lại chữ 0p.10 và 0p.05. Như thế, cụ vô hoàng và cụ thiếu Vi hay Nhị Linh này nữa, nếu muốn tiêu một hào vào cửa chơi thì cứ việc mà tiêu. Còn cậu tây lai vô thừa nhận, nếu chỉ chạy được có năm xu thì cũng không ai cấm vào đăng cửa it tiền.

Loại người tiến được về chỗ hữu lý, nay lại lùi về chỗ vô lý, vì hội chợ Hải-phòng đã đặt lại hai hàng Tây và Nam như trước rồi. Ai ngờ đầu Hải-phòng tồn cổ đến thế!

Thương vô

Hôm đầu, người xem còn vắng, nên còn được họ chiều chuộng: bác tẹt mũi nào sang làm bên cái cũ bán vé hàng một hào, cô đầm bán vé chỉ lễ phép bảo cho biết:

— Les indigènes à l'autre côté.

Nhưng mấy hôm đông người thì họ đã có cái roi, và chiếc giày để giáng cho những người y phục xuềnh xoàng hiểu biết điều phân biệt trên kia.

Một người đàn bà quần vải áo nâu tay cầm năm xu tiến qua lối cửa vào làm theo hình tàu ngựa (một sáng kiến phi thường của hội chợ Hải-phòng).

— À! mày lâu về!

Giọng nói của một anh bé phục phịch. Tức thì những quả đấm giáng như mưa rào xuống thân thể người đàn bà, mặc dầu người này cố phân trần:

— Tiền đây mà! Tôi chờ từ 6 giờ đến bây giờ quá 8 giờ rồi mà không len vào lấy được vé, chứ tôi có lậu vé đâu.

— À! mày còn già mồm!

Tiếp luôn mấy cái đá đít nữa.

Hai cái thái cực

Hôm đầu, hội chợ vắng người quá. Muốn chụp cái ảnh có khi tôi phải chờ tới năm phút để có người qua lại, sợ bức hình của tôi sẽ hóa ra phố Nam-kinh trước khi quân lính Nhật kéo vào, nhất những gian hàng lại làm theo kiểu Tàu đặc, nên cảnh càng hết lắm.

Trái lại, hôm sau người đông đến nỗi tôi không chụp ảnh được nữa vì sắp bấm thì đã có một cô đến đứng lấp ngang mắt ảnh (bấm máy ảnh chứ không phải bấm cổ kia).

Hội chợ hay chợ phiên?

Một bọn công tử đi nghênh ngang trong hội chợ, đầu đội mũ giấy của một hiệu bán thuốc tạng, tay cầm túi hoa giấy. Gặp cô nào, họ cũng tung hoa giấy lên đầu, lên mặt. Thì ra họ làm hội chợ ra chợ phiên. Kể cũng chẳng sao, vì đều là « chợ » cả. Lỗi — nếu có lỗi — chỉ ở người đầu tiên dịch hai chữ *kermesse* và *foire* ra « chợ phiên » và « hội chợ ». Sao không cứ gọi là « khếch! met! » (tiếng rủa của gái bị trêu) có phải vừa đúng hơn, lại vừa khiến người ta khỏi lẫn *kermesse* với hội chợ không?

Quấy bà quấy cô

Trong khi ấy thì tiếng máy truyền thanh của mấy hiệu thuốc kia oang oang lên tiếng:

— Thưa quấy bà, quấy ông, quấy cô, quấy cậu, xin nhớ lợi ngay bốn hiệu mà lấy nón giấy biếu kéo hết, và xin quấy bà, quấy ông, quấy cô, quấy cậu nhớ luôn cho rằng thuốc... của bốn hiệu thực là hiệu nghiêm. Nếu quấy bà quấy cô mắc... là vì...

Ghê sợ quá, và thực là họ « quấy » đủ mọi người trong hội chợ, quấy cả bà lẫn ông, quấy cả cô lẫn cậu.

Không biết cái máy truyền thanh vô tri vô giác kia có nghe thấy lời nguyện rủa của bọn ông bà, cô cậu bị « quấy » không mà thỉnh thoảng nó lại im hóng để rồi tiếp ra một bài đàn hay bài hát.

Tàu, Nhật

Trước một gian hàng dựng một bức tranh lớn, vẽ đủ cả tàu chiến, máy bay, binh lính, súng đại bác, đạn trái phá đương nổ, v. v. Dưới đề hàng chữ: « Quân Nhật tiến vào Nam-kinh ».

Phục thực! Nhật vừa lấy xong Nam-kinh, nhà hội họa kia đã vẽ ngay được cái cảnh « quân Nhật tiến vào Nam-kinh ».

Mà can đảm quá! súng nổ, bom ném từ tung như thế, nhà hội họa vẫn ngồi vẽ được tranh, đem về bày ở hội chợ Hải-phòng. Rồi thế



nào chẳng có một người Nhật đến mua.

Và Xiêm

Tôi gặp ông Tiếp bán vải (chứ không phải ông Tiếp kiến trúc sư đâu) đi với hai người nữa giống

Tàu, nữa giống Lào. Ông ta giữ mình lại để giới thiệu mấy cái li nh trong miệng:

— *Mestr...*, *gouverneur* Khôn (*ky*) *mestr gouverneur*.. (không phải Đại *mestr...* *journaliste*).

Hai ông kia cúi đầu nói sẽ mấy tiếng chẳng hiểu là tiếng gì. Và mình cũng cúi đầu nói đáp lại mấy tiếng mà mình cũng chẳng hiểu là tiếng gì.

Thế rồi hai bên bắt tay nhau, chia rẽ.

Sau có người bảo đó là hai ông tổng đốc Xiêm. Rõ hân hạnh cho mình chưa, tự nhiên vô cớ được đi bắt tay ngay hai quan tổng đốc Xiêm.

Phóng viên

Một ông chừng nghe thấy ông Tiếp giới thiệu mình là « duốc na lit », chạy ngay lại bắt tay hỏi dồn:

— Ông chụp ảnh cho báo *Đông Pháp*, phải không? Ông là phóng viên báo *Đông Pháp*, phải không?

Tôi nhìn xuống chân không thấy đâm chết mất một con chó nào liền trả lời:

— Không.

Người kia có vẻ thất vọng. Tôi mỉm cười nói tiếp:

— Nhưng tôi cũng là phóng viên một tờ báo.

Tức thì người kia kể cho tôi nghe hết những nỗi bực mình, khó chịu về hai cuộc khánh thành và nhờ tôi viết bài đăng báo hộ.

Tôi buồn rầu đáp:

— Những chuyện ấy nghe thăm quá, mà ông giám đốc báo tôi lại bảo tôi viết một bài phóng sự vui, vì thế tôi không thể chiều ông được. Nhưng ông cứ để tôi nghĩ cho chín xem tôi có thể viết những chuyện thăm ấy bằng một giọng văn vui không?

Có gì đâu, ông ta là nghị viên nhận được giấy mời đi dự lễ khánh thành cầu kéo và hội chợ Hải-phòng, nhưng có lẽ ông ta không có vẻ nghị viên một tí nào nên không được người ta cho qua cầu và vào chợ.

Chỉ có thế, thì ai còn viết sao cho vui được! Nhưng thôi, cũng cứ chiều ông nghị mà viết ra cho ông ta bằng lòng, không có nhờ ông ta buồn phiền quá, khóa sau lại không ra tái ứng cử thì khốn.

Tôi đã toan trốn lại để xem chiếu bóng giữa trời. Nhưng chợt nhớ tới màn chiếu bóng ở Hà thành bên bờ sông Nhị-Hà ngày hội Chính trung, tôi liền vội vàng ra về, tự hện nếu có can đảm trở lại hội chợ một lần nữa sẽ làm bài « tương thuật » tương lên hơn.

Qua các phố, tôi thấy treo nhan nhản những bức vẽ quảng cáo với hàng chữ lời lẽ rất ngọt ngào và lễ phép: « Mời quý bà, quý ông, quý cô, quý cậu... vào xem hội chợ Hải-phòng. » Tôi lại nghĩ tới cái máy truyền thanh quảng cáo thuốc...

Nhị-Linh

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT
HIỆU CON VOI

1 lq	3 grs	0p20	1 tá	2p00
1 lq	6 grs	0p30	1 tá	3p00
1 lq	20 grs	0p70	1 tá	7p00
1 lq	500 grs	8p30	1 kilos	18p00

PHÚC - LỢI
N° 1, Avenu Paul Doumer — HAIPHONG

Tchí-Long	66, Rue des Paniers à Hanoi
Thiên-Thành	Phố Khách à Namdinh
Quân-Hưng-Long	Rue Sarrail à Vinh
Phúc-Thịnh	Rue Paul-Bert à Huế
Quảng-Hưng-Long	Marché à Tourane
Bồng-Xuân	Rue Gia-Long à Qatnhon
Phạm-hạ-Huyền	36, Rue Sabourain à Saigon

Trước Vành Móng Ngựa Ở NHÀ

TRẦN thị Yến và Nguyễn thị Mây là hai người đàn bà nghèo bé nhỏ, tiếng nói riu riu như tiếng chim. Khó lòng mà phân biệt rõ hai người, vì họ cùng một bộ mặt nhẵn nheo, không tuổi, trông chiếc khăn vuông nâu bạc phếch. Họ chẳng đoán được rằng Thị Mây trẻ hơn, tuổi chắc còn trẻ hơn.

Hai người lo sợ đứng sát nhau, như muốn bênh vực lẫn cho nhau trong cơn hoạn nạn. Và cùng giắt mình khi nghe ông chánh án lên tiếng hỏi.

Ông chánh án — Hai chị bị buộc vào tội không tuân theo mệnh lệnh Hội đồng Vệ sinh của thành phố cấm không cho ở trong căn nhà của hai chị ở phố Sinh Từ. Hai chị có kêu ca điều gì không?

Thị Yến và Thị Mây đưa mắt nhìn nhau — như thúc dục nhau trả lời. Hồi lâu, Thị Yến mới lên tiếng run run:

— Bầm chúng con nghèo lắm. Hai mẹ con ở với nhau với một vại cháo thối, thật quả kiếm không đủ ăn ạ.

Ông chánh án ngắt lời:

— Cái đó là chuyện khác. Chị hỏi các chị có nhận tội vẫn ở

trong căn nhà cấm ấy không, mà thôi. Các chị phải trả lời câu hỏi.

Thị Yến ngơ ngác, sợ hãi, không nói được nữa. Thị Mây, mạnh bạo hơn, cố trả lời:

— Bầm, con và mẹ chồng con đây vẫn ở căn nhà ấy ạ.

Ông chánh án ngọt ngào:

— Thế là chị nhận tội rồi. Nhưng có sao có lệnh ông Đốc-lý cấm, các chị lại không đi ở chỗ khác?

Thị Mây cố can đảm:

— Bầm nhà của chúng con, chúng con ở chứ còn đi đâu nữa ạ.

Ông chánh án cười:

— Thì vẫn là nhà của chị.

Thị Mây sung sướng cười to:

— Vâng.

Nhưng sự sung sướng tan dần đi trong lúc ông chánh án trả lời:

— Nhà của chị, nhưng nhà đã cũ nát lắm, nên Hội đồng Vệ sinh mới ra lệnh cấm các chị ở, nghe chưa.

Thị Mây tức tối:

— Bầm cũ nát chúng con cũng ở được ạ.

— Nhưng Hội đồng sợ bất thần nhà của chị sụp đổ chết người, chị đã hiểu chưa?

Thị Mây vẫn chưa hiểu:

— Bầm chết thì chết chúng con, chứ Hội đồng có việc gì đâu.

Ông chánh án mỉm cười.

— Chị ngại biện thể không được. Hội đồng Vệ sinh đã cấm chị ở đây thì chị phải dọn đi.

— Nhưng bầm chúng con nghèo không có tiền dọn đi ạ.

Ông chánh án gắt:

— Đó lại là một câu chuyện khác.

Vì vậy, tòa lên án phạt Thị Yến và Thị Mây mỗi người 50 quan tiền và bắt phải đi tức khắc, nếu không ông Đốc-lý sẽ có quyền đuổi. Chỉ có cách ấy là có thể giúp Thị Yến và Thị Mây dọn được nhà mà không mất tiền. Nhưng hai người cũng không lấy thế làm sướng, lạnh lùng đi ra quên cả cảm ơn ông chánh án.

Hoàng Đạo



— Kia, vợ anh chết đuối ở đằng kia mà anh không biết?
— Nếu tôi biết thì tôi đã ra đây từ năm ngoái.

NỮ'A BUỒI « ANH SÁNG »

(Trường thuật vụ « tổng tiền » của Tú Mỡ)

Tay cầm một tập giấy in,
Vò duyên chẳng có « nàng tiên »

theo kém,

Tú đi cò động anh em
Vào đoàn « Anh Sáng » hội viên chủ

tri.

Mỗi năm một bạc, to gì!
Quan tham, quan phán hẹp chi

đồng tiền!

Bỏ qua vài món tiêu quèn,
Đủ thêm tia sáng giúp miền tối

tâm.

Ai hăng sắn? Ai hăng tâm?
Thử đem điều ích mà thăm thú

lòng...

Nhiều anh « phán mới » trẻ trung,
Lương tuy ít ỏi, bụng không hẹp

hỏi.

Có khi chẳng đề phải mời,
Anh em đã vội ngó lời hoan nghênh,
Trước vì nghĩa, sau vì tình,
Tên biên, tiền nộp, khiến mình

cảm lẫn!

Nhưng mà thử nhất khó khăn
Lá đi dụ thuyết trong dân lại già.

Một ông, vào mặt phú gia,
Con người chí thú có nhà cho thuê,

Sao mà đá gớm đá ghê!
Tú mới vào hội, ông nghe rưng cười!

Thưa rằng: « Chính cái thân tôi

Còn chưa được ánh sáng soi tới
nhà... »

Một ông béo tốt đầy đà,
Ràng vàng như nhơn, rõ là tay chơi.
Néo xa thấy Tú tới nơi,
Chấp tay bài vọng, vài dài, xin

tha...!

Đó là những bạn thực thà,
Mấy ông khôn khéo mới là... khó

chơi!
Các ông niềm nở, tươi cười,
Phục đoàn « Anh Sáng », ban lời

ngợi khen.
Sắn lòng làm một hội viên,
Xin tờ giấy đề biên tên vào đoàn.

Giấy đưa, ông chặn lên bàn,
Hẹn rằng một lát xin hoàn tận tay.
Tú mình dạ thẳng lòng ngay,
Đi mời bạn khác, chốc quay trở về:

Ông đang mắc bận bận bề,
Có ba giòng chữ, chưa đề được tên!
Trở đi, trở lại đôi phen.
Ông còn bận mãi. Đừng phiền

nhiều ông!
Song le, Tú cũng hải lòng:
Hai mươi chân hội, mừng công

chàng hoai.
Lợi thêm bài học: ở đời
Những người nghèo của là người

giàu tâm!

TÚ MỠ



— Bản hiệu xin hiến ngài thứ thuốc này cam đoan hiệu nghiệm như thần! Khi nào ngài cảm, bị ngã đi, ngài chỉ việc lấy lọ dầu này ra ngửi và xoa là tỉnh lại ngay lập tức!

MỘT QUYỀN SÁCH RẤT CÓ ÍCH CHO:

Các nam nữ học sinh, người buôn bán và đi làm
Muốn học cho giỏi tiếng Pháp

HỌC TIẾNG PHÁP

(Pour apprendre le Français)
của

TRƯƠNG - ANH - TỰ

PHẠM - ĐÌNH - HIỀN

Do hiệu sách BẮC-HÀ 55, rue de la Citadelle, Hanoi xuất bản, ra từng tập một, gồm có bốn phần:
a) Những câu thường dùng để nói chuyện; — b) Những tiếng và câu thường dùng trong tiếng Pháp dịch ra tiếng Nam;
c) Những câu thường dùng trong tiếng Nam dịch ra tiếng Pháp; — d) Những điều cần biết để viết và nói tiếng Pháp cho đúng
Đã có bán ở khắp các hàng sách

GIÁ 0\$10

NHỮNG bài thơ kỳ Diệu-Thường hẳn cũng của một thi sĩ trong phái phụ nữ.

Thơ của bạn gái mọi nơi bay về nhà bao hội này nhiều lắm, đủ các màu, đủ các tình cảm tha thiết. Đó là tội của gió thu. Hay đó cũng là công của gió thu. Vì những cánh lá đưa thơ tuy có nhiều cánh đã úa tàn, uất từ trong thơ phần lớn bằng phẳng, thông thường, nhưng tôi cũng lạ được đôi ba tờ là thắm. Thí dụ như mấy bài của cô Ngọc Dung mà tôi muốn khuyến khích hôm nọ, của cô Hương Bình mà tôi thấy khởi sắc của sự tiến tới và... cô Diệu Thường mà tôi trích thơ dưới đây.

Bài « Tiễn đưa » cô làm từ tháng năm năm 1936. Lời thơ dễ dàng và... dễ tính, nhiều tiếng đến dưới ngòi bút cô rất mau mắn và sung sướng được cô viết lên mặt giấy thành điệu thành văn.

*Nước trong như lọc, lặng như buồn,
Em tiễn đưa anh mấy dặm đường,
Dừng bước trông về thôn xóm cũ,
Im lìm ẩn dưới bóng chiều hôm...*

*Đến đây đành gạt lệ phân chia,
Dấn bước đường xa chẳng hẹn về...
Gió cuốn trời chiều, mây vẫn đục,
Nỗi chìm, dấu tưởng tới gian nguy.*

*Ngân nga, em đứng đợi theo anh :
Chỉ thấy bụi mờ dặm lá xanh ;
Vó ngựa duỗi dong đường đất lạ,
Ngân lau hiu hắt khí thu...*

(Không phải! xin lỗi, tôi chép lầm):

Ngân lau... che lấp khúc đường quanh.

Tôi chép lầm là lỗi ở sự đáng trí của tôi, nhưng cũng lỗi ở cô Diệu-Thường nữa. Vì thơ cô có nhiều tiếng nhắc tới nhớ tới những bài thơ khác, hay nếu không hẳn lấy ở những thơ khác, nhưng nghe cũng đã quá quen tai: « nước trong như lọc » cô thấy ở bên mấy dặm đường tiễn đưa cũng là thứ nước ngoài đầu cầu trong thơ người chinh phụ. « Gió cuốn trời chiều » là hình ảnh người khác thấy rồi, nên chọn những hình ảnh đặc sắc hơn. Câu « Nỗi chìm dấu tưởng tới gian nguy » sao thảo nhiên thế? Đến câu « vó ngựa duỗi dong đường đất lạ » thì tôi thấy « văn chương » quá, nên tôi cũng lấy cái bệnh văn chương ấy, chút nữa làm sai cái « khúc

T I N T H O

đường quanh » mà người bạn trắng sí đang... vó ngựa duỗi dong.

Thì ra ở cô Diệu Thường, những lời chời chây quá êm đềm đã dẫn thi hứng của cô tới những đường dễ dãi. Cô dễ dãi với những cảnh tưởng tượng ra, với những lời cô dùng để diễn tả. Cô vui lòng nhắc đến những « hương khói yêu đương », đến những « năm tháng âm thầm chới », và nhất là đến cái « chuỗi ngày xanh » là thứ chuỗi ngày nhiều người lấy ở văn thơ Pháp.

Trong bài « tàn tạ » của cô, điệu và văn thơ ôn hòa và rất dịu dàng, song những tiếng khóc than kia vì nghe thấy nhiều lần nên người ta tưởng là khóc đối.

*Em không muốn lòng yêu tha thiết
nữa*

*Tình quân ơi! vì hương khói của
yêu đương*

Đã lạnh tắt bên lòng em đau khổ,

*Muốn ngàn năm khóa hàn vết đau
thương.*

*Em đành để âm thầm năm tháng dẹp
Lạnh lùng chới trên mũ tóc xanh em.*

Và trên chuỗi ngày xanh gần tới hết,
— Em buồn lau má phấn lệ mờ
hoen ..

« Đau khổ » với « thương đau », « mờ tóc xanh » và « chuỗi ngày » cũng « xanh » như thế... Đó lại là những lời vô ý của người làm thơ có hoa tay như cô Diệu Thường. Người có hoa tay thường vẽ rất rõ, rất khéo, thoát nhìn tưởng ưa mắt, nhưng thực ra chỉ có những nét thuần thuộc, thảo nhiên, tinh cở, không đẹp vì sự gắng gỏi tìm tòi và không có dấu hiệu của ý chỉ thành thực.

Những lời tôi trích cô Diệu-Thường hình như nghiêm nghị quá. Đó là vì tôi muốn cho người làm thơ này hơn đối với... tính dễ dãi của mình. Có cái tài nghệ như tôi thấy trong âm điệu thơ cô, sao không cho người ta nghe những khúc thắm thía hơn, những tiếng kêu gọi từ trong tâm hồn sâu kín?

Dưới đây, tôi đề cả bài « mộng ảnh » là bài có đặc sắc nhất của cô. Văn sự dễ dàng trẻ nãi trong những lời đẽo đàng, song âm điệu



Ý TƯ

THẦY — Le sou... đồng xu? Thế le cou là cái gì?

TRÒ — Băm... nói thật ra sợ thầy đánh.

rất êm, gợi được một cách mơ hồ những hình ảnh sương mờ, tóc vờn, màu nhung của hoa và giáng rơn mưa chập chờn của người đẹp.

*Gió thềm ca khúc ái ân,
Trăng vàng tan vỡ lặn lặn trong hồ...
Dạt dào mấy khóm lau khô,
Sáo diều đầu vắng xa đưa, hỡi buồn...!
Bồng mờ hiện dưới màn sương g
Lả lơi làn tóc mây buông gió vờn.
Sóng nhung hoa thắm dập dờn,
Rời trong yên lặng, tiếng đờn xa bay...
Đám chim trong cõi mơ say
Lạnh lùng hơi gió heo may thổi dài
Âm thầm bên khóm hoa nhài
Trong mơ, em tưởng bóng người
cung Trăng...*

Đó là một bài thơ trong giấc mơ... Người thiếu nữ vẫn mơ trong vườn mộng... « Cô » lượm được nhiều vần ngộ nghĩnh, thí dụ như cái hoa nhài trong khóm. Bông hoa nhài này có vẻ bông đầu hiện đến cho cô hái để đính vào bài thơ...

Bao giờ cô Diệu-Thường khó tính hơn, có lẽ cô sẽ không làm được nhiều thơ, nhưng lúc đó, những vần ít ỏi của cô sẽ là những cửa quý.

Thế Lữ

THƠ ĐƯƠNG

**Xuân nhật túy
khí ngôn chí**

Xử thế nhược đại mộng,
Hỗ vi lao ký sinh.
Sở dĩ chung nhật túy,
Dồi nhiên ngộ tiền doanh,
Giác lai miện đình tiên,
Nhất điều hoa gian minh.
Tá vấn thử hà nhật,
Xuân phong ngữ lưu oanh.
Cảm chi đục thân tức,
Đối chi hoán tự khuynh.
Hiệu ca đãi minh nguyệt,
Khúc tận dĩ vong tình.

LÝ BẠCH

THƠ DỊCH

**Ngày xuân, say rượu
đậy, nói chí mình**

Ở đời như giấc chiêm bao,
Cái thân còn đó, lao đao làm gì?
Cho nên suốt buổi say lì,
Nằm lăn trước cột, biết gì có ta.
Tình thời, đưa mắt sân nhà,
Một con chim hót bên hoa ngọt ngào.
Hỏi xem: nay đó ngày nào?
Ngày xuân gió mát, vui chào tiếng oanh.
Ngâm ngùi cảm cảnh sinh linh,
Nghiêng bầu, mình lại với mình làm vui.
Hát ran, chờ lấm trăng soi,
Thoạt xong câu hát, thời rồi đã quên.

TẢN ĐÀ

**LEÇONS DE VIOLON,
VIOLONCELLE**

par

M. NGUYỄN XUÂN KHOÁT

ancien Répétiteur

du Conservatoire d'E.O.

46, Rue Richaud, Hanoi

Si vous voulez

Bien manger
Bien dormir
Être tranquilles

Descendez à

L'Hôtel de la Paix à Hanoi

Vous apprécierez sa bonne cuisine,
ses chambres dans Pavillons
entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgeoisie Annamite

Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 43

Bỏ 0\$50

ra mua một vé số số

SI-CAT

các ngài đã:

- 1) giúp được dân bị lụt
- 2) giúp được học sinh nghèo
- 3) được một chiếc ô-tô Citroen
kiểu 1937 giá, 3 000\$00
và 200 số trúng.

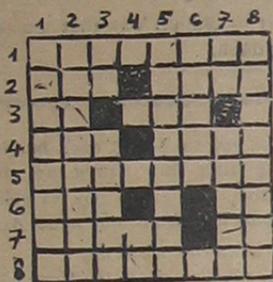
Xin mua ngay kẻo hết

PHÒNG TRIỂN LÂM 1937

Những hy vọng của Phòng Triển Lâm năm nay về hội họa



—Ông mua chó giữ trộm à? Thế con chó trộm ông mua của tôi đâu?
—Kẻ trộm nó lấy mất rồi.



BÀN SỐ IV

Ngang

1.) Quân Huy chết về tay bọn này.
2.) Còn duyên anh cưới... hết duyên anh đánh... đuổi đi. Xúi ngược đều là yêu nhau; 3.) Một loài chim bẽ. Làm thế cho người thì tốt, nhưng chỉ làm thế cho mình thì xấu. Xấu hổ; 4.) Làm thế cho mình mà hại đến người khác thì không nên. Tên xưa của vùng Nghệ-Tĩnh; 5.) Một thứ trình; 6.) Cách chống cự của loài nhai lại. Nếu sợ mắc quai thì thôi vậy; 7.) Dấu sao thì sự đã rồi. Làm điều ấy với người thì ắt có điều ấy trả lại; 8.) Hai phần trên dưới chữ ấy hợp nhau mới thực là quân tử.

Đọc

1.) Công việc của nước đi lấy thuộc địa để thu lợi cho mình. 2.) Người làm chứng quan trọng. 3.) Đứng một mình là tiếng kêu chê bai, mãi mĩa, đứng với một tiếng khác thì chặt chẽ—Hạng người khổ sở này bả

đầu được bỏ ở nước Anh từ năm 1833.
4.) Mẹ nhà quê. Tư tưởng. Tiếng than. Một sự thương (Cung oán); 5.) Hạng dân sắp đóng thuế thân một đồng bạc; 6.) Làm váng óc. Tiếng kêu khi mình biết rằng lầm; 7.) Thứ binh khí cổ. Tức giận; 8.) Rực rỡ.

GIẢI ĐÁP BÀN Ô CHỮ SỐ III

Ngang

1.) Hội Ánh Sáng; 2.) U ám. Hóa nhĩ; 3.) Ôn. Tiến hóa; 4.) Nghiêm nghị; 5.) Ớn. Gian; 6.) Thành thang; 7.) Hỷ. Cari Ha; 8.) Ô. Chuyện. U; 9.) Nhau. Phá; 10.) Ước. Ách

Đọc

1.) Hương thôn; 2.) Oang-hĩ hư; 3.) Im. H.É.Cao; 4.) Ái-tiến chức; 5.) Nhiên bậu; 6.) Hoém. Try; 7.) Sản nghiệp; 8.) Anh gia.Nhà; 9.) Nho hạnh.Ác; 10.) Giai ngẫ.



TRƯỚC bao nhiêu người chen chúc nhau vào xem trong phòng triển lãm, những tác phẩm, mà cũng là những tình yêu đương tha thiết, những phút mê mải say sưa của các họa sĩ, lần lượt phò bày ra mắt mọi người thích đẹp. Người ta tiếc một đám đồng họa sĩ, cột trụ của các phòng triển lãm mấy năm nay quá vắng mặt, như Lê Phò, Tô ngọc Ván, Nguyễn gia Tri, Mai trung Thứ, Nguyễn tường Lân, vân vân. Nhưng người ta sung sướng đón chào biết bao nhiêu hi vọng mới.

Họa sĩ Nguyễn văn Ty mang một chi hướng ngang tàng, mãi miết chạy trong bầu ánh sáng mới tìm thấy, man mác và hớn hỡ, sắc sữ và điệu dàng, bay ngùn ngụt đưa mình lên theo khối hương trầm cuộn cuộn của tình yêu, của sự kinh cần những tâm linh cao thượng và hăng hái. Họa sĩ Trần văn Thọ với những bức phác cảnh thường du sơ sài và lạnh lẽ, và họa sĩ Nguyễn tiến Chung với những cảm tình đầy thi vị, rất êm đềm trong những hình dáng tròn trĩnh, có duyên kín đáo và cổ kính. Trong những bóng tre xanh của họa sĩ Nguyễn Dang, phảng phất một thứ ánh sáng buồn hiu quạnh. Một thứ nắng trong sương, sáng, êm dịu vô cùng. Bên cạnh, họa sĩ Nguyễn văn Chức đột ngột thích những đám mây kéo vội. Trong bức 520, họa sĩ Nguyễn đức Thoa tả cái thân hình đau khổ của người ăn mày già một cách thành thực và cảm động.

Hai cô mán Pả-Thên của họa sĩ Phạm Khanh lạ lùng nhìn người ta bằng những con mắt bí mật của đá núi, không biết rằng mình rực rỡ một cách hoang đường với những màu đỏ trời lợi, những vat áo xanh vỏ lý, những vòng, những kiềng soang soàng.

Họa sĩ Phạm thúc Chương lần lộn trong ánh sáng như một con thiêu-thần, miễn là ánh sáng.

Trong một cái thùng lũng mịt mù còn tối, họa sĩ Phạm Tú thức dậy trước bao nhiêu mây ngũ sắc, cuộn cuộn bốc lên mà các bậc chân tu đi tìm đạo ngày xưa đã từng nhìn thấy. Họa sĩ Trịnh hữu Ngọc bày hai bức tranh than lực lưỡng như hai pho điêu khắc.

Trên một bức vẽ, họa sĩ Lê văn Huệ đã nhìn đời trong một cơn gió lạ: những cảnh rất sơ sài, đối với mọi người rất bình tĩnh, bỗng chốc cây, ngả nghiêng và đưa họa sĩ vào giữa những hình, sắc lấp nập, chớp chồn, với dáng một người nhà quê đội nón, sung sướng, ngồi giữa cõi trong cái cảnh đang lung lạc biên đời đó.

Bức trên của họa sĩ Hoàng lập Ngôn giản-dị, kín đáo và chắc chắn.

Trong những tác phẩm của các họa sĩ cũ, người ta nhận thấy Trần văn Cần rực rỡ, tươi sáng và gân guốc, lạc quan hơn lên bội phần và Lương xuân Nhị mạnh bạo hơn xưa mà vẫn bình tĩnh và cần trọng.

Nguyễn phan Chánh vẫn ngây ngô, vẫn cục mịch, vẫn giản dị, nhưng bỗng nhẹ nhàng vô cùng trong màu phau, thanh thoát không ngờ trong không khí địa dáng xanh với con mắt không ham đời mà cũng không chán, êm ả tìm về thư thái, mơ hồ của những công việc chậm rãi và lặng lẽ của những người quê.

NGUYỄN ĐỒ CUNG

hạt sạn

Như một bài thơ

T. T. T. B. trong truyện « Bà Lê Hải ».

Cũng có cả một trời thu sâu mênh mang... như một bài thơ.

Như một bài thơ cóc ?

Tả chân

Cũng trong truyện ấy :

Trên cành cây, một đôi nhện đang đánh nhau để tranh đoạt một con sâu, bị vướng trong mạng lưới mỏng. Rồi cục, con sâu thoát nạn, tức thì con nhện dục vô lấy con nhện cái mà cần cứu, mà vô xe, nhai nuốt từng mảnh một, rồi nó mới chịu thôi.

Chẳng chịu thôi thì nó còn muốn làm cái gì nữa. Có lẽ đoạn « rồi nó mới chịu thôi » chỉ là cái đuôi cho câu văn đỡ cóc. Còn như bảo con nhện dục vô con nhện cái thì tác giả trông lầm đấy. Sự thực lại chính

NGƯỜI ĐI...

Ái - tình - phiêu - lưu - tiêu - thuyết
của TRƯƠNG - QUANG - TIỀN

Trên 200 trang và 23 bức ảnh chụp tại
TOURANE, HANOI, HAIPHONG. GIÁ \$45

XUẤT BẢN : 30 NOVEMBRE 1937

Lối văn nhẹ nhàng. In đẹp. Giá rẻ. Câu chuyện ly-kỳ.
Mua buôn do : IMPRIMERIE JOSEPH VIẾT.
Rue d'Ormay Saigon

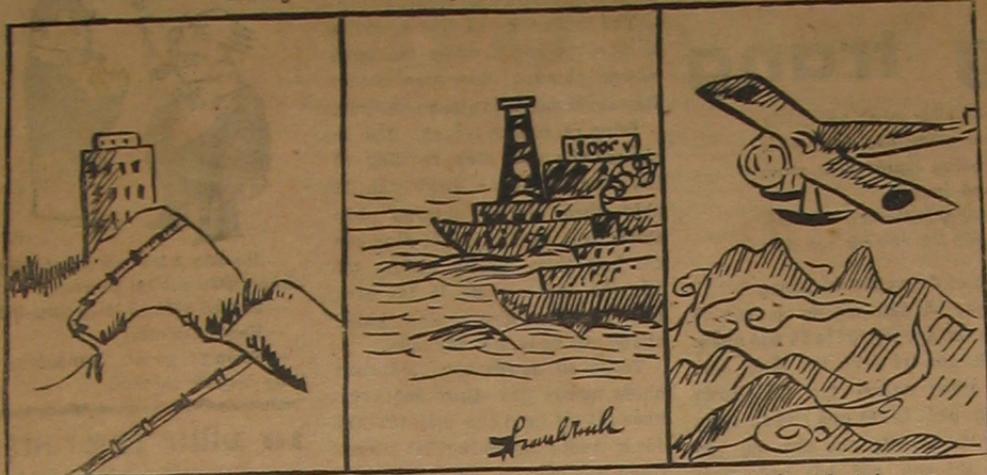
Thợ may khéo của Quý Bà, Quý Cô

Cạnh nhà thờ lớn **MARIE** 4 Mission Hanoi

Đã được giải nhất và bội-tinh bạc về thi may
đẹp ở chợ phiên Haiphong, Huế, Hadong, Hanoi

Áo rét, manteau, pardessus, cape
nhiều kiểu tối tân 1937.

Những câu xưa tưởng ngược đời, mà nay có thực.



Rung rinh nước chảy lên đèo...

Ngựa (mã lực) đua dưới nước...

Thuyền trôi trên non.

VUI... CU'OI

Của Chu-xân-Mean

Tiếng dằm

CON GAI — BỐ ơi, người ta học chữ tày để làm gì?

BỐ — Để nói chuyện với tày chứ còn làm gì.

CON GAI — Thế muốn nói chuyện với dằm thì học tiếng dằm ở đâu hở bố?

Của B. Q. Tịnh, Nam-Định

Mắt của

Hai bác thất nghiệp ngồi trước hiên một nhà đóng cửa.

BÁC THỨ NHẤT — Nay anh, từ sáng đến giờ là trưa rồi, chúng mình chẳng làm được việc gì cả.

BÁC THỨ HAI — Đâu thế mà thôi dàu. Tôi lại mất mất những năm gang vàng.

Vì: «mắt tấc bóng là một gang vàng». Bây giờ bóng đã sẽ những năm tấc thì mình chả mất năm gang vàng là gì?

Của B. D. C., Hanoi

Xả Xệ di câu

Hai bố con Xả Xệ vác củn củn ở ngoài đường về, Xả Xệ giờ hai con cả khoe với vợ:

— Bu mày trồng, tao câu được hai con chép lớn.

VỢ XẢ XỆ — Đâu? Cá mè dấy chứ!

CON XẢ XỆ (nhánh nhàu) — Ô! thế thì bố con mua nhảm và hớ mắt rồi, bu ạ!

Bình phẩm tranh

Nhà trào phúng đến chơi nhà họa sĩ.

NHÀ HỌA SĨ — Ngài trông bức tranh vẽ lùa của tôi thế nào?

NHÀ TRAO PHÚNG — Ồ, đẹp lắm. Nhất là...

N. H. S. (sung sướng) — Nhất là gì ạ?

N. T. P. (diềm nhiên) — Nhất là bức lùa!

Của L. Q. Nhân, Saigon

Ở sạch

— Bác ạ, nay tôi có

nên tôi của M. Martial Berthelot

lặng lẽ lòng trong tư tưởng

hững phép đo cho chúng ta

nghĩa chữ nhân ái là ở đó

génie, Trésor inestimables,

bonheur de l'âme, des crimes, des

an toàn làm được. Hiệu lực rất

tiếp được nhiều lệ tạ giấy khen.

áp đổi. Người lao động Trung

đồng bằng thân chủ (trở tâm con

liên thit, nhưng sẽ bị chết. Chúng

ông có phép la lùng đó. Được cuộc kinh

đồng luật sư. Ai muốn đầu tư, nên viết thư.

tiền hàng phép muốn học đến người Quản lý.

ủy toại chỉ tình trường. Sẽ trích một nửa giúp

chờ đợi thì viết rõ trong thư: « Cảnh tôi thế này...

Sống trường hợp đó, xin gửi pháp contre remboursement

gửi contre remboursement thêm 0p8) cước phí. Người

yêu này ứng dụng vào hết mọi trường hợp và ái tình.

nh kỳ không phải là phương pháp mà tin dị đoan.

đầy từ 2h30 đến 5h30. Thư và mandat viết tên người

tuần phủ Bùi. Rae Châu-câu Phú Mỹ Tonkin.

giá, chúng tôi chữa ý oãn nguyên giá cũ.

TRẢ LỜI HỘ TỬ MỠ

CHỪ'A NGẢ VẠ?

(PHÚC ĐÁP BỨC THƯ ÔNG LÝ TOÉT)

Chúng em gái hóa thôn Duyên, Quận hius: Ớm chịu nỗi phiền lể loi.

Nhân hôm chủ nhật vừa rồi, Bọc « Ngày Nay » thấy một bài thơ ngang

Của ông Lý Toét trong làng Trách ông Tú Mỡ là chàng thơ

ngông, Viết văn chế riếu cợt bông khiến cho « mỹ tục, thuần phong »

lộn nhào!

Một già, mấy kẻ cường hào Không còn sợ mũi ngách nào kiếm

án. Tức đời Tý Toét sinh bản, Viết thơ khích bác nhà văn khôi hái.

Chúng em đọc phải tức cười Thay ông Tú Mỡ đáp lời sau đây,

Gọi là Ớt cũng có cay. Bồi trao lý sự cùng thầy Lý ta:

« Khôn ngoan cũng thế đàn bà, Các ngài ngu dốt cũng là đàn ông!

Chúng em gái trẻ hóa chồng Bấy lâu lạnh lẽo phòng không một

minh. Nhân tâm, ai chẳng buồn tình Cho người quả phụ ngày xanh mai

mòn. Ba năm tang tóc đã tròn, Cầm sáo chỉ mãi, thuyền còn đợi ai?

Tân thời theo luật tân thời Chúng em được phép tìm người

ình chung.

Lỡ chưa se lại chỉ hồng, Chẳng may cái bụng không chồng

mà to, Lo gì việc ấy mà lo, Chẳng như thời cô « mặt mo »

đời. Các bố dù muốn lời thôi Hồng ân ngả vạ muốn lời ra đình,

Chúng em chẳng giống Thị Tinh, « Xin tở » ông sử giữ mình lời thôi,

Sự sinh sinh sự ở đời Trước dân, một mực cung khai

tung hoành: Rằng: « chúng em ở một mình,

Bông dưng to bụng tội tình tại ai? Chẳng qua chỉ tại con người

Mặt mâm cô nãi ép nãi nguyệt hoa. Không ưng hẳn dọ những lá...

Ung thi cũng biết rồi ra nước này. Thưa các cụ, với các thầy,

Đích danh Lý Toét là tay bợm tình!

Chơi no, giở mặt cho đánh, Còn nhẽ chỗ ấy mà rình miếng

ăn... » Nào! xem Lý Toét còn gán?

Trầu bòn hay vẩy bảm gấn nửa thời?!

Nhấn nhe ông một đôi lời Từ nay nên cách những người

chừa hoang. Gái góa Đào Thị

Tả thư: Đỗ-Riêm

con nhện cái vò lấy con nhện đực « mà cần cẩu, mà vò xé, mà nhai nuốt từng mảnh, rồi nó mới chịu thôi ».

Vậy người ấy có khỏe mạnh không?

Cùng số báo trong lịch sử tiêu thuyết « Chàng áo xanh ».

Người này trạc tuổi độ ba mươi, cao lớn và rất khỏe mạnh nếu chẳng bị những sự chơi bời quá độ nó làm cho khó khăn.

Thế thì còn ai biết rằng người ấy rất khỏe mạnh hay rất khó khăn.

Màu lạ

Cũng trong tiêu thuyết ấy: Chàng cuốn trên đầu một cái khăn

nhiền đại hồng, màu trong phần làm cho da mặt chàng thêm xanh tái, ngội lạnh...

Làm gì có màu tương phản!

Ồi, lịch sử!

Vẫn trong tiêu thuyết lịch sự ấy: Chàng áo xanh mỉm một nụ cười

sung sướng đoạn thì thầm tự nhủ: — Quần chúng!... quần chúng là

một sức mạnh vô địch mà tiếc thay chính họ không tự biết!...

May mà chàng áo xanh thời Hậu Lê (tức cô Đỗ Quyên cải trang) chi

thi thầm tự nhủ, chứ nếu chàng ta (hay nàng ta) gào thét lên thì chàng

ta (hay nàng ta) sẽ hóa ra một đồ đệ của Karl Marx quách.

HÀN ĐÀI SẠN

Mua AO LEN

Các ngài muốn khỏi mua nhầm len gai hay len pha sợi, chỉ đến hiệu dẹt **CỤ CHUNG** là nhà có đủ tín nhiệm. Hiện nay đang trưng bày các áo kiểu mới năm nay.

CU' - CHUNG

100, Ru du Coton, Hanoi

PHÒNG VỆ

NGUYỄN-BÁ-CHÍ, BẠCH-V

HANOI — n° 6

HAIPHONG — n° 8



Y HỌC THƯỜNG THỨC

CHẢY MÁU CAM

TRẺ CON thường hay bị đổ máu cam nhưng chữa rất dễ.

Nếu máu đổ ở mũi bên trái thì đỡ tay phải lên giới và trái lại. Nếu máu chảy cả ở hai bên mũi thì đỡ cả hai tay lên. Cởi khuy cổ áo ra, đứng cho thẳng và thở hít vào nhiều đặn.

Nếu không làm thế thì dùng tay bên mũi đổ máu cam vào nước ấm hay áp vào gáy người đổ máu cam một miếng bông thấm nước nóng già hay nước thật lạnh.

CHỮA MEO

CÔNG GI ghê tởm cho bằng trông là trẻ con mũi thò lò cứ luôn luôn đưa tay áo lên quẹt ngang. Chúng đã quen thân mất hết như thế khó mà chữa được nhưng... có một cách chữa meo rất thần tình là: đem vài cái khuy lên tay áo đó.

BỊ CHUỘT RÚT

NẾU bị chuột rút thì cứ rướn thẳng chân ra hay dùng miếng chân lên cho thật cao. Như thế các bắp thịt đều rã ra và hết đau ngay.

BỆNH NẮC

CHỮA bệnh nắc người ta phần nhiều hay dùng meo: hoặc làm cho người nắc phải sợ lên hay tức mà quên nắc đi.

Nhưng tốt hơn hết là cho họ nuốt một thìa đường.

CÔ BẢO VÂN (Vie et santé)

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYẾN

HOÀNG - NHƯ - TIỆP

Architectes diplômés P. L. G. I.

Angle Rues Richard et

Borgnis Desbordes - Banoi

LU' O' M LẠT

Đào đầu cho ra tiền ?

NHÀ văn Michelet viết cho các học trò ông rằng: « Các anh nói tìm đầu ra tiền dễ học. Trờ lại của phải tìm đầu nữa. Ý ngay trong cái kết này thôi ! Cái kết dù nghèo khổ đến đâu cũng đều có mà ! Cái kết, cái nguồn tiền ấy đây chứ còn đâu : Ai chả có một lát xấu (cờ bạc, hút v. v...) mà cái tất xấu ấy giữ của mình rất nhiều tiền ; Vậy anh hãy ngừng tay gửi rồi đổi nó mà tiêu đi.

Lavisse, theo đó, cũng bảo các người phân nản thiếu thì giờ rằng: « Cũng ở trong chiếc kết đó anh lại tìm thấy tất cả thì giờ cần dùng của anh.

(Vie et santé)

Xem họ ăn

MUSSOLINI, HITLER và GANDHI, 3 nhà độc tài nổi tiếng là đi đâu được quần chúng ngày nay đều là những người thích ăn rau và uống nước lã cả.

Riêng Hitler một đôi khi có dùng rượu bia. Nhưng cả ba người đều không hút thuốc bao giờ. Trước khi ra lệnh cho quần chúng thực họ đã tự biết kiểm chế một cách chặt chẽ.

Mussolini từ khi nổi cơ tô phát xít chỉ ăn rau. Mỗi ngày đi chơi ngựa về buổi sáng một lần. Khi về ăn lót dạ bằng một cốc sữa lạnh. Bữa tối chỉ dùng toàn quả tươi. Bữa trưa mới là bữa ỳn chính. Khi đó vẫn không quên uống một cốc sữa lạnh nữa.

Hitler thì không hẳn thế tuy cũng ăn nhiều rau. Riêng Hitler có một nhược điểm là rất thích ăn của ngọt. Vì thế nên trước khi đọc diễn văn thì thế nào cũng phải ngốn ngấu cho bằng được mấy gói kẹo chocolat. Nhưng cái đó, kể ra cũng không hại lắm.

Còn Gandhi hình như chỉ sống bằng kinh kệ với nhập thiền, nhập định. Ông ăn rất ít nên người ta ngạc nhiên thấy sao vẫn còn sống được đến bây giờ.

(Vie et santé)

CÔ BẢO VÂN dịch

Mười nét xấu của một người học trò An-nam

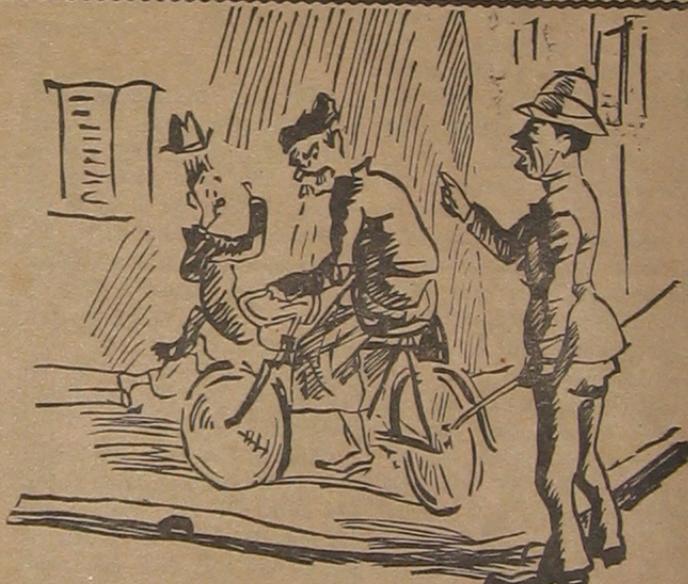
DƯỚI đây là bài của ông T. v. H. được giải nhất trong cuộc thi của báo A. J. S. Tôi xin trích đăng để đọc giả được biết sự nhận xét các tật xấu của người học trò nước mình.

- 1) Gian lận trong cuộc thi cử.
- 2) Đờ đờ phút cuối cùng mới làm bài và học bài.
- 3) Đặt biệt hiệu cho các giáo sư, thầy giáo và giám thị.
- 4) Trốn tập thể thao.
- 5) Tô vẽ bất phục các thầy giáo dạy chữ nho và thể thao.
- 6) Tiễn tiền của quỹ nhà trường.
- 7) Nói chuyện trong lúc thầy giáo đi vắng.

Ông T. v. H. cứ đặt điều ra thế, chứ học trò nước mình đâu lại đến nỗi « hư thân mất nết » như thế !

8) Chờ lâu những phút trong bài ám tả trong khi tự chữa lấy.

9) Muốn không khó nhọc đề tra tự vì khi có một chữ khó cần biết.



— Ê! sao lại đi xe đạp trên bờ hè ?

L. T. — Đi ở dưới ấy để ô-tô nó kẹp cho bỏ mẹ !...

10) Tô ra không bằng lòng những điểm xấu mà thầy giáo ban cho, hay sự thi trượt.

Thiêu-Quang Ng.-công-Chức

Cái thích lạ

CÁC báo ở Âu-châu và cũng có lẽ tất cả những báo trong thế giới đều đăng và đàm luận chuyện một cô thiếu nữ người Đức, 24 tuổi bị tòa án kết tội 3 tháng tù vì đã bày tám lần nằm trên đường sắt xe hỏa để toan tự tử.

Người ta điều tra mới biết rằng cô ấy hay trốn bên đường sắt, rồi khi nào thấy một chuyến tốc hành chạy đến rất nhanh, thì ra nằm trên đường sắt. Anh tài xế lấy hết sức lực mà hãm xe lại. Linh cảnh sát và hành khách trong tàu nhảy ra đuổi bắt người toan tự tử, nhưng người ấy chạy vào rừng xong quanh trốn mất.

Tuy vậy một ngày kia người ta lập cách rất tài để bắt cô gái 24 cái xuân xanh ấy. Họ thì có ta trả lời một cách tự nhiên và bình tĩnh rằng cô ta lấy làm sung sướng vô cùng và nằm trên đường sắt lúc tàu gần tới.

Bây giờ có ta ở trong ngục, suy nghĩ đến những sự hại của ý muốn thường thức những cảm giác lạ lùng.

Theo báo Eve

Cô Đ. M. Faifoo

của các bậc trí thức thân-hào Tây, Nam, khách đã biết dùng từ loan, vậy trích đăng lời khen của M. Martial Berthelot ingénieur. Parc Joséphine à Tam Đảo (Vĩnh-yên) kỹ-sư đã vui lòng cho trình đồng: « Bị tăng lạ lùng trong tư tưởng những bữa yêu này là những phép thần kỳ không nghi hoặc chi nữa. Cửa bán vô giá, những phép đó cho chúng ta biết chân ban phúc ở đời, nó thào đỡ bao nhiêu khổ tâm, tội ác, quyn sinh. Hết cả nghĩa chữ nhân ái là ở đó.

« Ces philtres, énigmes troublantes dans les spéculations sont sans doute des moyens de génie, Trésors, inestimables, ils nous ont permis de goûter le vrai bonheur de la vie en déchargeant bien des maux de l'âme, des crimes, des suicides. Là, tout le sens de la charité ». Truyền giấy rất rõ ràng chỉ một lần là hoàn toàn làm được. Hiện lực rất lâu bền, giấy cho tinh cam, không bao giờ sinh ghét nhau, những phép này chúng tôi đã tiếp được nhiều lá tạ giấy khen. Trung đẳng pháp 3p00. Siêo đẳng pháp 6p00. Người Tày, quan trường phú hộ trả gấp đôi. Người lao động Trung đẳng 2p00 Siêo đẳng 5p00. Chúng tôi có phép thần kỳ lạ lùng: phép trừ ác thú hồ báo bằng thân chú (trừ trăm con không sai một). Loài hồ báo tinh khôn lắm, đi săn rất nguy hiểm, đánh thuốc độc không khi nào được. Chúng tôi mần chú vào con lợn con chó sống, đem buộc chỗ rừng rữ. Hồ báo thấy vật sống, liền thịt, nhưng sẽ bị chết. Chúng tôi đạt giải 6000p tặng, ai không tin thân học đầu tư với chúng tôi là không có phép lạ lung đó. Được cuộc lĩnh 6000p. thua chỉ trả 3000p. Thí nghiệm sắc nhiên. Làm tờ cam kết tại phòng luật sư. Ai muốn đầu tư, nên viết thư.

THẺ LỆ HỌC PHÉP. — Gửi recommandé tên tuổi và mandat số tiền hạng phép muốn học đốn người Quản lý. Trong thư hứa hậu tạ một số tiền (tùy tâm người học) sau khi đi đợc toại chí tình trường. Sẽ trích một nửa giúp các hội phúc. Bạn nào có điều chi muốn hỏi và muốn đỡ lòng chờ đợi thì viết rõ trong thư: « Cảnh tôi thế này... tôi muốn thế này... Lương tiền sinh xem xét, nếu ứng dụng trong trường hợp đó, xin gửi phép contre remboursement Tên tuổi tôi... ở tại... Cần hỏi điều chi, gửi bì tem trả lời, gửi contre remboursement thêm 0p8) cước phí. Người học muốn phép gửi recommandé đính thêm 0p20 tem. Bữa yêu này ứng dụng vào hết mọi trường hợp và ái tình.

Những phép này căn cứ vào thần trí học rất linh kỳ không phải là phương pháp mê tín dị đoan. Tiếp kiến các ban lại thăm chiêu thứ năm và thứ bảy từ 2h30 đến 5h30. Thư và mandat viết tên người quản-lý: M. ĐỨC professeur. Villa de Mme TUẤN PHÚ BÙI. Rue Châu-cầu Phủly Tonkin.

Vì nhiều bạn gèn của đàng tăng giá, chúng tôi chiều ý vẫn nguyên giá cũ.



ĐÔNG

ĐỊCH - VI

Truyện ngắn của TRỌNG CÂN

Bà con Hà thành lâu nay vẫn thấy một người mù lang thang khắp các phố, với chiếc sáo trúc và một người bạn bán lạc rang.

Ái muốn nghe sáo phải mua một hay hai xu lạc, rồi trong khi mình nhấm những củ lạc rang bùi và thơm, người mù sẽ thổi một hay hai trong những bài Lưu-thủy, Hành vân, Nam ai, Vọng cổ và cả những bài theo điệu... « kèn tây » nữa.

Nếu chỉ thích nghe sáo mà không thích ăn lạc, thì anh ta sẽ không bằng lòng đâu. Vậy phải mua lạc, mua để vút đi cũng mặc, mới được nghe tiếng sáo vui riu rít như chim ca hoặc buồn thắm như tiếng khúc nước nở rót vào tai.

Khi mới ở một tỉnh nhỏ về đây, và lần đầu gặp gỡ, tôi ngỡ gã là người mà tôi sắp kể chuyện dưới đây. Tôi ngờ chỗ anh ta không chịu thổi sáo lấy tiền: người nào đã bỏ tiền ra là được ăn lạc và nghe sáo: tiền ấy là tiền mua lạc chứ không phải mua tiếng sáo.

Không chịu bán rẻ cái nghệ thuật cao siêu của mình, biết đâu đó không phải là cử chỉ của một kẻ tài hoa lãng mạn? Và biết đâu trong cử chỉ ấy đã giấu một tâm sự phi thường?

Chuyện dưới đây là do một người bạn tôi thuật lại trong một đêm về chơi tôi ở làng Dịch-Vị, quê bạn tôi.

Cách đây vào khoảng năm, sáu năm, ai qua bến Vị-hoàng, trong những chiều vắng hay đêm khuya, hẳn phải dừng lại để lắng nghe tiếng sáo ai trong vút ngân nga trong sương chiều.

Đấy là tiếng sáo trúc của Đông. Mỗi khi nghĩ việc ngoài đồng về, chàng ngồi trên chông tre tựa gốc cau thổi mấy bài chơi.

Nhà nghệ sĩ ấy đã hy sinh tài sản, làm trái bốn phận để đi đến dịch nghệ thuật.

Đông là con một ông huyện hưu, ở làng Dịch-vị. Đông không nổi được chí cha: Năm mười sáu tuổi, Đông đã chán nản sự học để mê mãi theo một nhạc sĩ đi tìm những tiếng huyền ảo của nghề nhạc.

Đông cảm xúc với những cảnh trăng nhò mặt nước, những tiếng sóng róc rách chảy, những lời gió rừ rừ bên lũy tre xanh với lũ chim non ca mừng nắng sớm. Bao nhiêu cảnh đẹp nên thơ, bao nhiêu tiếng hay như nhạc ở bến Vị-hoàng đã chung đúc lại, tạo cho Đông một khối óc dễ xúc động và lãng mạn như một nhà nghệ sĩ, ngay từ bé.

Ngày bé, mỗi khi cắp sách đi học phải qua bến Vị-hoàng. Đông thường thần thơ một mình chậm chạp bước bên bờ sông. Mắt Đông nhìn ngắm vàng lượn trên mặt sóng, tai Đông nghe những tiếng nước nao nao chảy.

Vì mê mãi với những thú thiên nhiên ấy, Đông trở nên một tên học trò lười biếng.

Một buổi sáng, cắp sách qua bến Vị-hoàng, Đông lại chậm chạp bước bên bờ sông. Trong khi mơ màng nhìn mấy cánh sen trôi ở đầu đống, Đông bỗng đứng dừng lại ngơ ngác nhìn quanh: một giọng sáo buồn nào xa xôi của ai vọng đến. Tiếng sáo trong quá, thiết tha như tiếng van nài nũng nịu của một cô trinh nữ. Tiếng sáo hòa lẫn với tiếng nước, tiếng gió, trong yên lặng của bến Vị-hoàng.

Đông ngồi xuống bên sông, sẽ thử dễ lòng nghe tiếng sáo dù dặt trong không. Khi tiếng sáo tắt, Đông giắt mình vội vã đến trường và bị mắng về sự chậm chể.

Ngay hôm ấy Đông hỏi thăm đến nhà nhạc sĩ. Nhạc sĩ là một khách giang hồ ở xa về, thấy Đông còn bé mà đã hâm mộ âm nhạc, liền nhận lời dạy.

Và từ đó, Đông càng say mê việc học, để hết tinh thần vào cây sáo. Trong nhạc nghệ, Đông chỉ thích thổi sáo.

Một năm sau ông huyện chết. Đông liền bỏ học, ngày ngày ham mê luyện tập cây sáo.

Nhưng khi gần thành tài, thì nhạc sư của Đông bỗng chết. Chàng buồn bã bỏ tiền ra đi chơi khắp chốn tìm thầy, tìm bạn có thực tài để học thêm, chớ không muốn thành một tài tử dở dang.

Vì thế, nghe tiếng ai sáo hay, biết ai có chiếc sáo tốt, Đông cũng lăn mò đến làm quen để học điệu hay để mua lại sáo.

Chàng kết bạn rất nhiều nên nghệ thuật của chàng càng ngày càng tiến.

Nhưng khi đã trở nên một bậc cao tài trong làng âm nhạc, Đông mới nghĩ đến tương lai thì thấy sự mưu sinh đã trở nên khó

Lời bá cáo cho khách phong tình, ai cũng nên biết:

Đã rành một số tiền lớn để theo một công cuộc trong 3 tháng.

CAM ĐOAN CÁC NGÀI KHÔNG MẤT MỘT XU NHỎ.

Bắt đầu từ 1er Novembre 1937 này, nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC chữa không hẳn cho các người, bị lậu ra mủ, buốt tức, bị Giang-Mai hạch loét, quả soái, bị Hạ-Cam tẩy sỏi lỗ loét. Mục đích cách chữa không lấy tiền này là để giúp các bạn bị bệnh phong-tình khỏi phải vân tìm chọn một thứ thuốc nào trong khi mắc bệnh, vì hiện nay thực quả một số đông các người bị kể sinh nhai cũn - đương đầu với giao-cầu thuyền tán, kiếm cách lấy tiền, không giúp ích gì cho ai cả. Một mục đích nữa cho sự chữa không lấy tiền này, là để tỏ rõ cho mọi người biết nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC không riêng chỉ bán thuốc phong tình để kiếm lợi, mà còn những thuốc khác, chữa những bệnh khác, điều được quốc dân tiêu thụ rất nhiều. Thuốc chữa bệnh phong tình cũn. nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC thì ai cũng biết tiếng. Luôn cần nói nhiều, chỉ yêu cầu những bệnh nhân dù có tiền cũng vui lòng đến uống không, không nên ngần ngại gì, sẽ thấy sự tiếp đãi lịch sự, cách chữa bệnh chắc chắn hợp vệ sinh cũn. nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC mà nhiều người đã biết tiếng và ca tụng tự trước đến nay. Cuộc chữa bệnh phong tình không lấy tiền này sẽ thi hành trong 3 tháng, kể từ 1er Novembre. Xin hết thầy các giới anh em vui lòng giới thiệu cho khắp anh em giữa nghèo sang hèn đều biết, nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC đã rành một số tiền lớn để chi phí vào công cuộc này. Ơ xa viết thư kể bệnh rành mạch và gửi theo tiền cước bằng Timbres sẽ có đủ thuốc. 12 các ngài đồng đến lúc khỏi bệnh.

NHỚ NÓI THÊM - Các ngài nào hiện đang chữa bệnh ở một nơi nào, thấy chưa đỡ hoặc chậm khỏi, mà các ngài đã trả tiền trước rồi, cũng đừng nên tiếc mà theo đuổi hoài công, nên lại ngay nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC mà chữa các ngài sẽ không mất một xu nhỏ, mà chóng được khỏi bệnh.

Nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC cần bạn

khán : vì đi lại chơi bời và tiếp bạn rất tốn phí, chàng đã tiêu hết cái tài sản nhỏ của cha ông để lại.

Tuy vậy, Đông cũng không lấy làm phiền lòng. Chàng thường nghĩ : « Hết tài sản, nhưng ta đã đạt được ý muốn. »

Rồi Đông bán nốt mảnh đất và nhà cũ lấy món tiền làm một túp nhà con gần bến Vĩ-hoàng. Chàng vui lòng ngày ngày ra đồng làm vườn kiểp ăn, chiều về lại bắc chiếc chõng ra tựa góc cau thối sáo để cho những tiếng lòng bay ra nơi sông nước bao la.

Từ đây, ai đi qua bến Vĩ-hoàng cũng phải dừng lại hỏi nhau :

— Tiếng sáo ai mà buồn bã thế ?

Hay :

— Ai thổi sáo mà riu rít như

tiếng sáo của Đông.

Rồi từ đó không chiều nào, Tô không vờ chờ chiếc thuyền con lừng lờ qua bến Vĩ-hoàng.

Và một hôm thấy lửa lòng bùng bật quá, Tô không im được nữa, liền gõ mạn thuyền cất tiếng ca lên :

Minh ngồi minh nhớ... nhớ tư chàng ? nhân tình ơi.

Sực nghe tiếng trong trẻo, vọng ở mặt nước lên, Đông liền dõi ngay giọng sáo theo điệu khác. Tiếng sáo và tiếng hát hòa nhịp ấy khiến người quanh đấy bỗng thêm ngẩn ngơ bồi hồi, tưởng như một đôi bạn tình chung lời tâm sự cất tiếng ca ái tình. Nhưng theo thì theo, Đông có để ý đến

ngừng mặt lên thì đột nhiên gặp ngay mắt Đông cũng nhìn xuống. Tô liền lưỡng lự buông tay thuyền đi, lòng bồi hồi, má ửng hồng. Đông mỉm cười nâng ống trúc ngân lên một điệu nào ngọt.

Hai người yêu nhau.

Và từ đây, pha thêm vị ái tình, tiếng sáo của Đông càng thêm uyển chuyển.

It tháng sau, trái lời cha mẹ, Tô đến ở hẳn với người yêu...

Nhưng chẳng bao lâu, một sinh viên với chiếc... violon về nghỉ mát ở ven sông, nhà một người bạn.

Nghe tiếng violon, Đông cũng không tức tối hay ghen ghét. Miễn là tiếng sáo có thể giải khuây tâm hồn chàng !

Nhưng chàng không khỏi lấy làm buồn một buổi chiều chàng thấy Tô ngồi lơ đãng nhìn sang phía cô tiếng violon.

— Nay mình nghe, họ kéo bài gì nghe buồn quá ! mà cảm động quá !

Rồi Tô lại lìm dìm cặp mắt như cố nghe theo.

Thấy thế, Đông cúi mặt thờ dài, mắt rơm rớm ướt. Rồi chàng buồn rầu lấy ống trúc ra thổi.

Nghe sáo, Tô vội vàng gạt đi bảo chàng :

— Thôi mình ! hãy lặng im mà nghe tiếng đàn bên kia đã.

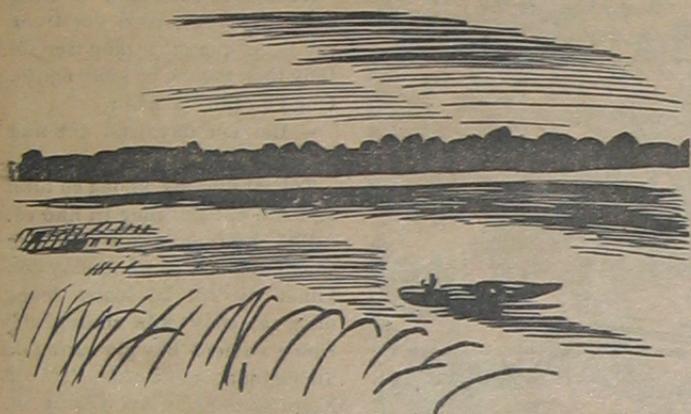
Đông mắt hững, buồn sáo và rưng rưng nước mắt nhìn Tô bằng vẻ nhìn tuyệt vọng.

Được ít lâu, Tô theo sinh viên kia với chiếc violon về nơi kinh thành đầy ánh sáng.

Và cách đó một năm, sau khi đau mắt hóa mù, một hôm Đông đem theo chiếc sáo đi đầu mù.

Tôi không rõ người bán lạc rang trên kia có phải là Đông Địch Vĩ không. Tôi không hỏi.

Vũ trọng Can



chìm ca khiến lòng người nào nức ?

Sẽ có người kính cần đáp :

— Đây là Đông Địch Vĩ.

Thời ấy một trái tim non đã thôn thức rung động vì Đông : cô Tô ở làng bên.

Cô thiếu nữ chờ thuyền qua bến Vĩ-hoàng chợt nghe thấy

nàng đầu, khiến nàng thất vọng căm lẹ mà quay về.

Cho đến một hôm có người bạn mách, Đông mới để ý tìm người thiếu nữ đa tình ấy. Quả nhiên khi nắng chiều còn vương trên ngọn cây. Đông mới sực thấy một thiếu nữ bơi thuyền qua. Lúc ấy Tô dừng thuyền lại



Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giấu đi này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nước da đẹp đẽ của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon màu trắng, không có chất nhờn, mịn màng và dễ thấm. Rồi tiếp thiên nhiên, và nhờ thế mà phần đánh được đều, không bị ỉa thành tảng. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi ối, có dầu olive, càng là nhiều chất béo và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang ám cho các lỗ chân lông se lại, và chỉ trong ba ngày làm cho da trở xấu xí đến đâu cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngay hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhờn), là thứ bỏ trứng cho da dề.



ĐẠI-LÝ : F. Harnet A Rochat et Co. 45 Boulevard des Capucines - HANOI

Nhiều Hàng mùa thu và mùa đông mới sang
Đủ mặt hàng tơ, lụa, len may áo và manteaux đủ các kiểu, các màu rất nhã và hợp-thời
Nhưng toàn tơ tuyệt đẹp
Hàng lặt hàng ta và hàng nội hóa

CÓ BÁN ĐỦ LEN, GIÀ, ĐÈ MÀY QUẦN ÁO TÂY
Xin mời đến xem mẫu hàng.
Viết thư thương lượng cho

MAI-ĐỀ
26, Phố hàng Đường
HANOI

Sữa **NESTLÉ**
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN : cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v. ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mén

NẮNG TRONG VƯỜN

TRUYỆN NGẮN của THẠCH-LAM

G ẶN hết mùa hè năm... tôi rời bỏ Hà-nội đột nhiên. Một buổi sớm dậy trong căn phòng nhà trọ, tôi thấy ánh nắng xuyên qua các khe lá đến nhảy múa trên mặt tường. Trời trong và gió mát quá, khiến tôi chợt nhớ đến cảnh đồi, ruộng ở chỗ ông Ba ở mà đã lâu năm tôi chưa về thăm.

Một vài bộ quần áo với mấy quyển sách đem theo, tôi hớn hờ ra ga, sung sướng được xa lánh cái náo nhiệt của thành phố, và nhất là được quên những bài học khó khăn và vô ích ở nhà trường.

Tất cả tâm hồn tôi nảy nở dưới cơn gió từ quãng không đưa lại. Trên tàu, tôi mãi mê ngắm dãy đồi núi xanh xanh ở tận chân trời; chỗ tôi sắp đến cũng có những đồi núi như thế. Ông Ba, bạn thân với cha tôi hồi trước, có một cái đồn điền rộng, trồng toàn sắn và chè. Hồi nhỏ, tôi đã nhiều lần đến chơi nhà ông, nhưng từ khi ra học Hà-nội, tôi không có dịp về nữa.

Xuống ga, một cái ga nhỏ gần tỉnh Phú-thọ, không có ai ra đón tôi cả. Tôi biết trước, vì khi tôi đi cũng không gửi giấy báo cho ông Ba biết. Tôi muốn đến một cách bất thành linh.

Chiếc cặp cặp ở nách, tôi thong thả theo bờ con sông Cong, chạy khuất khúc lên giữa các đồi. Một cái cầu gỗ mong manh bắc qua sông. Hai rặng thông từ trên đỉnh đồi chạy xuôi xuống tận gần bờ, và cái tiếng rì rào như nhớ nhung của lá thông chải gió nhắc tôi nghĩ đến những cảnh bao la, rộng rãi.

Buổi chiều rất yên lặng. Về phía tây, mây trời rục rờ những

màu sán lạn, và ánh nắng chiếu loáng một khúc sông, như một giải vàng nổi lên giữa đồi ruộng đã bắt đầu tím lại. Một đàn chim đi ăn về vụt bay qua ngang đầu, tiếng cánh vỗ rào rào như trận mưa; tôi ngừng lên nhìn theo cho đến khi cái vết đen

Tôi ngả mũ chào, đáp lại lời hỏi thăm ân cần của bà Ba, là bạn thân với mẹ tôi, hồi mẹ tôi còn lên buôn bán ở trên này.

Ông Ba là một người nhà quê đúng tuổi và khỏe mạnh. Qua khe áo cánh hở ngực, tôi thấy người ông nở nang, da xám và

chợt.

Nhà ông chung quanh là vườn cả, từng đợt cao thấp lên đến đỉnh đồi. Hai bên giồng toàn chè, và sắn. Giữa có một lối đi, xếp từng bậc đá, những hòn đá màu xám tím, chơn chu và rêu xanh bám phủ đầy. Thỉnh thoảng, một cây bừa tươi tốt mọc ở bên, những cành thấp xiên ngang ra khiến chúng tôi phải cúi mình chui qua.

Xuống đến chân đồi, tôi bỗng nghe thấy tiếng cười nói trong cây lá, và qua mấy rặng tre, tôi thấy thấp thoáng có bóng người. Ông Ba nhìn tôi bảo:

— Hai em đấy, cậu còn nhớ không?

Tôi gật đầu tuy không có hình ảnh nào nổi lên trong trí nhớ cả.

Phố chợ ở ngay đầu cầu. Con sông Cong uốn éo trong dãy đồi, khuất đi, rồi lại loang loáng đằng xa, chảy giữa những giải ruộng eo hẹp. Bấy giờ sương đã xuống, đọng núi ở chân trời đã bị sương mù che lấp. Chúng tôi dạo qua một lượt ở phố, hai dãy nhà lá nhỏ bé, nhưng ngăn nắp và sạch sẽ, trông rất vui mắt.

Sẩm tối, ông Ba cùng tôi về. Một mâm cỗ đầy đã thấy bày trên chiếc bàn ở giữa sân, bà Ba đang chạy loảng quảng sửa soạn các thức ăn. Thấy tôi, bà vội vã mời:

— Cậu về ăn cơm. Có bữa ăn xoàng, xin cậu ăn thực bụng nhé.

Tôi mỉm cười, rồi ngồi vào bàn, tuy trong người mệt mỏi và không thấy đói mà cũng phải cố ăn để vui lòng bà chủ. Ông Ba thì vui vẻ lắm, như rất thích được có người đến chơi, nhất người ấy lại là tôi. Ông uống từng chén rượu lớn, cười nói



linh động lẫn hẳn với chân mây.

Tôi theo con đường nhỏ ở ven đồi, qua hai dãy phố, một cái chợ nhỏ, rồi rẽ về bên phải. Nhà ông Ba ở ngay chân đồi, trông xuống chợ, một cái nhà gạch cũ, tường phủ rêu xanh.

Qua cửa, lên mấy bậc vườn chè, tôi gặp ngay hai ông bà đang ngồi hóng mát ở giữa sân. Ông Ba thấy tôi, reo to:

— À, cậu Bình đã lên. Từ lúc gửi giấy về, chúng tôi mong cậu mãi.

hồng hào của những người làm lụng ở ngoài trời và ánh nắng.

Ông đứng dậy nắm tay tôi, đẩy một đứa bé con lại gần, bảo:

— Đây, cậu Bình đấy, con chào đi.

Rồi quay lại phía tôi, ông cười nói:

— Nó cứ nhắc đến cậu luôn và cứ đòi lên Hà-nội.

Tôi xoa đầu cậu bé xinh xắn, độ lên bảy, tám tuổi. Song, ông Ba dù tôi đi xem vườn và phố

TỪ 16 OCTOBRE 1937 ĐÃ MỞ

**NHÀ HỘ SINH VÀ
NHÀ DƯỠNG BỆNH**

của Bác-Sỹ PHẠM - QUANG - ANH

Chuyên môn

BỆNH ĐÀN BÀ — BỆNH TRẺ CON

N° 66 Rue Richaud.

Téléphone 333



Une silhouette élégante
s'acquiert
chez

VAN PHUC tailleur
Diplômé de coupe à Paris
avec Félicitation du jury
70c. Rue Jules Ferry Hanoi

Arrivage :

WEIBACH, VORMUS, GOLDAR TREC CATS.

vang lên. Bà Ba ngồi lặng yên bên cạnh, luôn luôn gấp thức ăn vào bát, ép tối ăn. Bà cũng bình như vui vẻ lắm vì thấy chồng vui vẻ.

Tôi đưa mắt nhìn vào trong nhà, rồi hỏi :

— Thưa bác, các em đâu, bác không bảo ra ăn cơm một thể.

Bà Ba đáp :

— Cậu cứ ăn đi. Các em đã ăn cơm cả rồi.

Yên lặng một lát, bà mỉm cười nói thêm :

— Chúng nó thẹn không dám ra.

Ông Ba cười to, đáp :

— Ô, cậu Bình đấy, chứ ai đâu mà thẹn. Chúng nó không nhớ lúc bé vẫn bám theo cậu ấy xin quà à ?

Tôi cố nhớ lại buổi cuối cùng lên chơi đấy, đã lâu lắm. Có, hình như đó ấy có hai cô gái bé còn để chòm và mới cắp sách đi học. Tôi không thể ngờ được lại là hai cô thiếu nữ mà tôi mới thoáng trông thấy ở trong vườn.

Bữa cơm xong, ông Ba bắc ghế ra ngoài vườn cùng tôi ngồi nói chuyện. Ngọn đèn dầu có cái chao lụa xanh xinh xắn — chắc hẳn là một công trình của hai cô thiếu nữ —, để trên chiếc bàn con, chiếu ra một vùng ánh sáng, làm nổi trắng mấy góc chèo cỏi. Chiều đã tối hẳn, trên trời cao hàng ngàn ngôi sao thi nhau lấp lánh qua không khí trong và mát. Đêm của vùng đồi bao bọc lấy tôi, đầy những hương thơm lạ theo cơn gió từ đâu đưa lại. Muốn tiếng kêu khe khẽ làm cho cái yên lặng vang động như tiếng đàn ; những con bướm vụt tự bóng tối ra, đến chập chờn ở trước ngọn đèn, rồi lại lần vào bóng tối, như những sứ giả lạ làng của cảnh rừng núi chung quanh.

Tôi thấy vui sướng trong lòng. Lăn đầu, đêm tối và cảnh vật đối với tôi thân mật như một người bạn, khác với khi ở Hà-nội, đêm chỉ là những cuộc vui chơi mệt mỏi và nặng nề.

Sáng sớm hôm sau, tiếng chim kêu riu rít trong vườn đã đánh thức tôi dậy. Mặt trời còn khuất sau quả đồi, ánh một vùng hồng lên nên trời xanh biếc. Bên kia sông, rừng cây từng lớp nhiều

màu còn mờ lẩn trong màn sương.

Dưới chân đồi, những mảnh ruộng mạ non như nhung, những thửa ruộng nước sáng lên như tấm gương. Con đường đất đỏ ngòong ngoèo qua cánh đồng, người đi chợ trông nhỏ bé như một đàn kiến. Tất cả trời đất trên cao nhìn xuống như cùng ca một bài ca vui vẻ và ham sống, khiến tôi thấy nao nức trong lòng.

Tôi chèo lên đỉnh đồi, ngồi trên những tảng đá màu tím, quay nhìn khắp bốn phương. Khi nắng đã bắt đầu gay gắt, cỏ đã mềm nóng dưới gót chân, tôi thông thả xuống, đi len lỏi vào các vườn chè, sắn, rồi đến bờ sông Cong, tìm một chỗ bóng mát nghỉ ngơi. Tôi ngả người trên cỏ nằm mơ màng, đếm cái tiếng kêu của chim gáy ở tận đâu xa xa. Tất cả buổi, tôi chỉ quanh quẩn ở ngoài đồi, trông và nghe không biết mỏi.

Chiều đến, tôi lắng nghe luồng gió thì thảo trong cánh lá, hay

lại những công việc làm ăn ngoài ấy. Tôi nghe chuyện ông mà chán. Nhưng nhiều khi, đang câu chuyện, tôi ngừng lại thấy đằng sau ông Ba, đôi mắt mở to của cô Hậu nhìn tôi một cách chăm chú. Tôi ngừng lên thì cô ta lại quay mặt đi. Nhưng trong lúc nói, tôi có cảm giác đôi mắt cô vẫn nhìn tôi.

Hôm sau, tôi đề ý đến Hậu. Cô ta rất trẻ, mới độ mười lăm mười sáu tuổi. Người mảnh rẻ và uyển chuyển như một cái cánh non, khuôn mặt xinh xắn và tươi. Tuy vậy, tôi cũng không đề ý đến cô, chỉ coi Hậu như một nữ học sinh còn nhỏ tuổi, đang học ở lớp nhất trường tỉnh.

Nhưng, thỉnh thoảng những lúc tôi thơ thẩn đi chơi, hình ảnh cô ta lại thoáng hiện qua trong trí. Ở chợ Cong này, tôi chỉ nhận thấy những người đàn bà nhà quê cục mịch và xềnh xoàng, nghe những giọng nói quê mùa và ngượng nghịu. Cô Hậu là biểu hiệu sự tươi tắn, trẻ trung. Từ

đôi làm cho người tôi bỗng bật, hoạt động hơn lên. Những lúc ấy tôi muốn có một người con gái đi bên cạnh, để chia sẻ những cảm giác say sưa ấy.

Nhưng tôi còn ham muốn những cái thú mà một cô thiếu nữ không đem đến được. Tôi còn thích ngắm cảnh rừng đồi, thích vượt qua những nội cỏ mà lau sậy sắc làm sảy sát cả chân tay. Những buổi trưa nắng, tôi tìm chỗ có bóng mát, phan áo nằm trên cỏ thiu thiu ngủ. Những mơ mộng đẹp đẽ đến ám ảnh tôi, những mộng mà trong ấy tôi mơ mang khoác tay một cô gái đi len lỏi trong vườn chè. Rồi dần dần hình dáng cô gái đó rõ rệt là hình dáng cô Hậu.

Tôi vùng tỉnh dậy, bước đi nhanh như để tránh xa sự ám ảnh ấy. Tôi lên đồi cao để gió mát rọi vào trán, để mớ tóc bay theo chiều gió.

Tuy vậy, mỗi ngày tôi lại chú ý đến cô ta hơn lên. Mà cô cũng bình như tìm hết cách để làm tôi chú ý đến cô. Trong lúc tôi xem sách, hay ngồi nghĩ, hề cứ ngừng đầu lên là tôi thấy cô dăm dăm nhìn tôi, hai mắt nhưng như cánh hoa tím ướt ; cô vội quay mặt đi, nhưng cũng không kịp để tôi không trông thấy cái vẻ e lệ ửng đỏ hai gò má.

Đôi khi, trên cái bàn làm việc trong phòng tôi, bỗng thấy mấy bông hoa tươi cắm trong bình, hay một bông hồng lớn để trên quyền sách. Một buổi sáng tôi đã tỉnh dậy, nhưng vẫn nằm trên giường nhìn ánh nắng qua khe lá ; cô Hậu bước vào, ôm một bó hoa sen trắng cô mới hái ngoài hồ. Cô sắp hoa trong bình, rồi quay về phía tôi nở một nụ cười :

— Anh có thích hoa sen trắng không ?

Tôi ngồi dậy nhìn cô khẽ cảm ơn. Tôi thấy mắt cô sáng lên trong lúc sắp hoa, toàn thân cô như xuất hiện cái vui sướng. Cô với một bông hoa hít mạnh hương thơm (rồi đi trở ra. Tôi đưa mắt trông theo, tự nhiên đề ý đến cái dáng điệu uyển chuyển của Hậu, đến tấm thân mảnh rẻ và thon thon của cô, rồi một cái ham muốn rung động cả khắp trong người tôi. (Còn nữa)

Thạch-Lam



đứng trên đồi nhìn sương mù từ từ bốc trên mặt sông. Tôi theo những con đường cỏ ướt để tìm trong bờ rậu cái diềm sáng của con sâu đêm. Tôi ngừng nhìn những vì sao lấp lánh trên không, giải ngân hà mờ sáng và ông Thần Nông đội mũ đỏ.

Khi đi chơi thơ thẩn đã chán, tôi ngồi tiếp chuyện ông Ba trên trường kỷ Ông Ba trước có ra mô buồn bản, nên ông kể chuyện

hôm tôi về ở đây, một đôi khi cũng có cùng cô nói chuyện, và nhờ cô những công việc vặt, như khâu và quần áo. Tôi cho cô mượn các tờ báo cũ, và mấy quyển tiểu thuyết tôi đem theo.

Những cơn gió mạnh của đồng nội, mùi thơm mát của hoa cỏ, vẻ rộng rãi của khoảng mây trời chiếm cả linh hồn tôi. Những cuộc đi chơi lâu trong các vườn chè nương sắn, hay trên sườn

Răng Đẹp, Da mịn Mlle T. QUY tốt nghiệp khoa học Đầm trang tại Paris

Chỉ giúp 10 bài massage (soa nắn) theo khoa học nước Mỹ (tự ý) làm lấy cho người thêm đẹp. Các máy Âu Mỹ sửa đẹp người.

SOINS DE BEAUTÉ ANGLAIS & AMÉRICAINS — MASSAGE & MAQUILLAGE MODERNE, ÉLÉGANTS

Biểu một hộp kem, phấn, chì son hay brillantine : Oyster (Con Uến) Houbigant, Tokalon, Chermay, Duxor, Davélia, L'anselle, Yardley, Guitare, Arcancil, Gorlier, L'Oréal, Bourjois, Lenthéric, Coty, Forvil, Orsay, Rosémal, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquend eu, Klytia, Imoxa, Epilopaster, Simon, Faber, Lanvin, Récils, Rimmel hay Roger v. v. Nếu mua từ 6p. giở lên. Răng trắng sữa thêm trắng hơn đẹp, bằng máy 0p50, 0p90 và Email-dent : (chất men răng) 1p80, 2p80. Răng đen đánh trắng bằng máy 2p80 và Email-dent : 3p80, 4p80 5p80, 10p. Răng trắng đẹp bóng, đánh rất êm không đau. Khe răng và răng hàm đánh trắng hết không còn đốm đen bằng máy tối tân Âu Mỹ có Email-dent thì dầu soi trầu, soi thuốc cũng không vàng, không xỉ được. — Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p, 3p, một hộp 10p, 20p xoa hóa-chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài nhuộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, chóng cả (khỏi nhẵn), không còn vết thâm, không phát (rỉ), nốt sần nơi mắt, đều giá 1p, 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giảm má, tán nhang sạch hẳn, seo, lông mày mọc thêm, vết son trâm đen, gây béo nở vú (tròn đẹp mãi) đều giá 2p, 3p, một hộp. Nốt ruồi, hột cưa, răng trắng, nẻ da, 0p50, 1p, một hộp. Trị da rần, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều giá 1p, 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2p, 3p, một hộp. Mụn phẩn, mụn da lựa dùm rất hợp. Díp, dao, kéo, Massosein 18p. Mặt nạ cao su, đồ uốn tóc giá 1p80, 2p80, 26p máy uốn lông mi 0p90. Rất đủ đồ sửa sắc. Ở xavin gửi linh hóa giao ngân, lấy hàng ở nhà giầy thép hay ga rồi trả tiền tại đây, Hồi gì xin kèm tem để trả lời

MỸ VIỆN AMY 28 hàng Than Hanoi

THOAT LY

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HUNG

(Tiếp theo)



Nga cười :

— Thì cứ nói chuyện đi. Tôi nằm mà không tiếp chuyện được chị hay sao? Vậy chuyện gì vui thì kể cho tôi nghe nào! Có phải...

Nga nói liền thoảng không kịp để ý ngắm vẻ mặt tự lự của bạn. Một tiếng thở dài của Hồng làm nàng ngừng bật, ngồi nhòm dặng hỏi :

— Sao thế? Hồng sao thế?

Hồng lặng sang chuyện khác :

— Chết chữa! mãi sáu giờ năm mươi mới có xe hóa mà tôi cứ tưởng sáu giờ mười lăm, thành ra dậy sớm vô ích quá nhỉ?

— Còn những một giờ nữa. Từ đây ra ga mất độ mười phút thôi. Vậy còn kịp pha chè tàu uống đã.

Nga sang buồng anh lấy cái bếp dầu tây, rồi gọi vú già lấy ấm nước bắc lên đun. Nàng hơ tay bên ngọn lửa xanh bốc phún phụt và bảo Hồng :

— Lửa cháy kêu vui nhỉ? Mà ấm quá!

Như không để ý đến lời nói của bạn, Hồng cười hỏi :

— Chị trông hằm rằm tôi có chương không, chị?

Nga cũng cười :

— Sao lại chương? Đẹp hẳn ấy chứ! Chị không thấy Lương nó nhìn chị bằng con mắt khen ngợi và cảm ơn đấy ư?

Hồng rầu ngay mặt lại :

— Chị chỉ nói vậy!

Nga vẫn cười :

— Lại vậy nữa!

— Cái anh chàng khả ố quá! Sao mà tôi ghét hẳn thế!

Nga cười càng to đến nỗi Cần phải thức giấc, ở buồng bên bồi vọng sang :

— Hai cô có điều gì thú thế?

Nga đáp vội vàng :

— « Không ạ ». Rồi nàng hạ giọng nói tiếp bảo Hồng :

— Hẳn ta gán thực, chị ạ. Chỉ được cái tốt bụng mà thôi. Tôi nói câu chuyện này, chị đừng giận nhé.

Hồng vẫn ngồi im nhìn ngọn lửa.

— Chị Hồng ạ, Lương nó cứ tưởng... tưởng chị yêu nó.

Hồng chau mày gắt :

— Ồ! chị nói vậy quá!

— Không yêu thì thôi, chứ sao. Người ta chỉ thuật một câu chuyện buồn cười thôi cơ mà...

Hai tháng trước, Lương đã ngộ lời với tôi và nhờ tôi ước hỏi thử ý chị xem, anh ấy sẽ lo liệu nhờ mới manh đề hỏi chị. Tôi thấy chị chả ưa gì anh ấy nên bỏ bằng không nói với chị, nhưng cũng không bảo cho Lương biết. Chị tính, bảo làm gì phải không, chị? Cứ để cho người ta hy vọng thì đã sao! Người ta sống về hy vọng, sung sướng về hy vọng. Mà anh chàng hy vọng thực!

Bỗng hôm qua gặp tôi ở trường, Lương ghé tai thì thầm :

— Chị

đừng hỏi dò ý tứ chị Hồng nữa nhé, không cần nữa ».

Hồng ngưng đầu lên, mắt cảm tức nhìn bạn. Nga như đọc được ý tưởng của nàng, vội tiếp :

— Không, Lương còn yêu chị như thường...

Hồng gắt :

— Ồ! chị mới hay chứ!

Nga vẫn trán trán ra cười :

— Đã bảo chỉ là một câu chuyện vui thôi mà. Vậy cứ ngồi im mà nghe có hơn không...

Đấy này : anh Lương anh ấy bảo em anh ấy ghen với chị... Ngộ không?

Hồng đỏ bừng mặt, dúi mày dúi lại.

— Thì thực thế mà lại!

Và Nga kể đầu đuôi câu chuyện : Hôm Lương đến chơi nhà Cần trở về, gặp Thiện, em chàng, trùm chăn nằm ngủ. Lương từ nhà dưới bước lên thang gác, miệng hát nghêu ngao, chân dậm thình thình mà Thiện vẫn ngủ say. Chàng liền kéo chăn, mắng :

— Đồ lười biếng, gần bữa cơm rồi mà hãy còn ngủ được.

Bỗng chàng đứng ngay người nhìn em. Thiện đương bừng mặt khóc thút thít. Chàng ôn tồn hỏi ba, bốn lần : « Em sao thế? », Thiện vẫn lặng thình thình không đáp. Chàng lại bèn ôm Thiện ngồi dậy, âu yếm như một người mẹ :

— Em giận anh, phải không? Thiện nức nở :

— Bây giờ... anh có nghĩ gì... đến em nữa đâu, anh chỉ nghĩ đến... có Hồng thôi.

Lương vội hỏi :

— Có Hồng nào?

V

HỒNG buồn rầu đứng xếp các thức vào cái va-li con : nàng sắp phải về nhà, vì xin phép di Hanoi có bốn ngày mà hôm nay đã là hôm thứ năm rồi. Nghe thấy tiếng lách cách, Nga thức giấc hỏi :

— Chị dậy sớm thế?

— Còn sớm gì nữa! Gần năm giờ rồi.

— Nhưng mãi sáu giờ năm mươi mới có xe hóa kia mà!

— Thế à?

Hồng hỏi lại, vợ vẫn, không nghĩ ngợi, vì tâm trí để cả vào sự lo phiền. Nàng như trông thấy cha và đi ghé ngồi trước mặt và nghe thấy dit lên cái giọng mỉa mai của người đàn bà ác nghiệt : « giới ơi! lại cạo răng trắng nữa cơ đấy! » Như để xua đuổi những ý tưởng và hình ảnh khó chịu, nàng gọi Nga :

— Chị Nga, dậy ngồi nói chuyện cho vui đi.

Hãy gửi chữ ký, tuổi và kèm theo mandat 1\$00 về cho thầy

Ngô Vi Thiết

N° 28 Bourin, Hanoi mà xem vận - hạn, tình - duyên, con cái, của cải, kẻ thù, người yêu...

Không tiếp khách tại nhà, xin gửi thư và nền trả tiền bằng tem thì xin gửi thư bảo-đảm cho khỏi mất.

Hàng Pardessus 1937-1938

Đet bằng toàn « Poil de Chameau » Có 20 mẫu và dessins khác nhau. Không mất tuyết, mẫu không phai, mặc không nhàu, nhẹ và ấm. Những thứ hàng tốt đa có cũng không có sánh kịp. Đòi xem cho được các mẫu hàng.

Collection Pardessus de luxe

Charles T. & T. M. T.

Các ngài sẽ được rất vừa ý, không bỏ qua được mà không mang một thứ trong 20 thứ ấy. — Các nhà tailleurs may những tissus C.M.T. & T.M.T. sẽ được vừa lòng khách và tặng nhiều khách hàng.

«— Có Hồng mà anh khoe với em rằng anh sắp cưới làm vợ ấy, chứ còn cô Hồng nào nữa ».

Thì ra Thiện ghen, Thiện yêu anh như một người con gái yêu tình nhân. Vắng tình mẫu tử, tình huynh đệ đã trở nên mặt thiết sáu xa hơn mọi thứ tình yêu khác. Lúc này, Thiện đã quen coi anh là một người bạn, là một người thân độc nhất trên đời, tưởng như mất anh thì mình sẽ không có đủ nghị lực và can đảm để sống nữa. Thiện cho rằng Lương yêu người khác, thì chẳng bao lâu, sẽ quên hẳn mình.

Lương trước còn mang em gần gũi. Sau cảm động vì cái tình yêu chân thật và ngây thơ của em, chàng hứa rằng khi nào em thành gia thất, chàng mới sẽ nghĩ đến lấy vợ.

Thiện cười gượng bảo Lương :
«— Thế thì chớ bao giờ anh sẽ lấy vợ, vì em đã nhất định không lấy vợ ».

Lương cũng cười đáp :
«— Em nói thế là vì em chưa gặp người em yêu đấy ».

Nga ngừng lại để cười rồi nói tiếp :

— Anh chàng giữ lời hứa với em, nên hôm qua bảo tôi đừng hỏi dò ý tứ chị nữa, vì anh ấy chưa muốn lấy vợ, mà đối với chị thì anh ấy chỉ có thể yêu như một người vợ đoàn chính được thôi.

Hồng không ngắt lời và kháng cự bạn nữa. Nàng ngồi ngáy, lắng tai nghe.

Cả hai người cùng mãi miết vào câu chuyện đến nỗi nước sôi từ bao giờ mà vẫn không biết. Một luồng khói trắng bay phụt qua vôi ấm, cái vung đồng bị nung lên hạ xuống, rung động kêu lách cách se se, và thỉnh thoảng lại để rào ra tia nước làm cho ngọn lửa bùng lên : một cảnh tượng êm ấm của những buổi sáng mùa đông rét mướt.

Bỗng Hồng vui vẻ bảo Nga :

— Pha nước uống đi ?

— Ừ nhỉ, tôi quên băng ấm nước.

Hồng vừa nhanh nhẩu rót

nước vào ấm trà, vừa nói :

— Hai người con trai, hai người con gái có thể yêu nhau được nhỉ ? Tôi thì tôi chưa yêu ai, như anh em Lương yêu nhau, kể cả chị Cán và chị, hai người tôi yêu nhất trên đời.

Rồi như nói một mình :

— Yêu anh đến nỗi ghen với người anh yêu, yêu em đến nỗi hy sinh ái tình, ...

Nàng vội tiếp luôn vì biết mình nói hớ :

— Tuy chỉ là ái tình tưởng tượng. Thú nhỉ ?

Nga cười :

— Gần đến thế tà cùng ! Anh gần, em gần... Ừ, không biết anh chàng cần cứ vào đâu mà cho rằng chị yêu nó.

Mà Hồng ứng đỡ. Nàng cũng cười thẳng thắn đáp lại :

— Có lẽ anh chàng cần cứ vào lòng tốt của anh ta. Anh ta yên trí rằng mình tốt thì ai ai cũng yêu, tuy mình vừa gần vừa xấu, có phải không chị ?

Rồi nàng cảm động hỏi bạn :
— Hình như chị có bảo cho tôi biết rằng anh ấy cũng có một bà di ghê ác nghiệt.

— Ác nghiệt thì không ác nghiệt, nhưng gian dối, man trá, cướp mất cả gia tài của hai anh em Lương.

Hồng như tò mò muốn biết chuyện nhà Lương, hỏi thăm hết điều này, điều khác, rồi nhân chuyện nhà Lương, hai người kể cho nhau nghe những cảnh di ghê con chồng, hoặc thuận hòa, hoặc lục đục.

Mãi sáu rưỡi, Nga mới chợt nhớ ra, bảo Hồng :

— Có lẽ gần đến giờ rồi đấy.

Hồng lạnh lùng đáp :

— Không cần về vội, chị ạ. Chiều hôm nay thứ năm chị được nghỉ, tôi ở lại chơi với chị rồi mai về cũng chẳng sao.

Nga vui mừng :

— Thế thì còn nói gì nữa !

Hồng chép miệng nói :

— Chà ! Một liều ba bảy cũng liều ! Rồi muốn ra sao thì ra.

(Còn nữa)

Khái Hưng

Cùng các bạn ở H. P. (Tiếp theo trang 6)

Đến hôm nào có cuộc hội họp đầu tiên của các bạn thì chỉ hội Hà-nội sẽ cử phái bộ xuống để cùng các bạn trao đổi ý kiến trước khi đoàn Anh Sáng công khai hành động ở Hải-phong. Đoàn Anh Sáng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA ĐOÀN ANH SÁNG

Lời bá cáo của ban
Trị sự tạm thời

Đ OÀN Anh Sáng họp Đại hội đồng ngày 15-12-37 có đủ mặt nhân viên ban trị sự tạm thời và đại biểu các ủy ban hành động đã quyết nghị mấy điều sau này :

1.) Kỳ Đại hội đồng Anh Sáng trước định vào tháng Décembre 1937 nhưng nay hoãn đến Decembre 1938 vì theo điều lệ của đoàn, chỉ những hội viên nào đã đóng tiền cho đoàn được sáu tháng mới có quyền dự Đại hội đồng. Hiện giờ, mấy nghìn hội viên Anh Sáng đều chưa đủ điều kiện đó, nên kỳ Đại hội đồng phải để lại ;

2.) Trong khi đợi ngày Đại hội đồng, ban trị sự tạm thời sẽ hành động theo phạm vi một ban trị sự chính thức và công cuộc cốt yếu sẽ là tổ chức một thôn Anh Sáng đầu tiên tại châu thành Hanoi ;

3.) Cử một ban điều tra về tình hình sinh hoạt của dân nghèo ở vùng ngoại ô để định đoạt giá tiền thuê cho từng hạng người ở trong thôn Anh Sáng đầu tiên ;

4.) Cử một ban đi tìm đất ở vùng ngoại ô Hanoi để dựng những thôn Anh Sáng ;

5.) Tổ chức những buổi diễn thuyết cổ động ở Hải-phong, Nam-dịnh, và các tỉnh để lập chi nhánh Anh Sáng và mời thêm hội viên ;

6.) Tổ chức một ngày bán hàng G.M.R. để lấy 10% cho đoàn do ông Allen giúp ;

7.) Tổ chức một tiệc trà vào tháng Janvier 1938 để mời ông Toàn quyền Brévié, ông Thống sứ Châtel là người bảo trợ cho đoàn và hết thảy các nhà đương chức,

các nhà thân thương Pháp, Nam ở Hanoi và các tỉnh. Mục đích tiệc trà đó là để mời thêm danh dự hội viên, tán trợ hội viên và tặng hũu hội viên ;

8.) Tổ chức vào mùa xuân một chợ phiên lớn và mấy cuộc diễn kịch ở khắp nơi giúp quỹ đoàn để dựng những thôn Anh Sáng ;

Trên đây là bản chương trình hành động tối thiểu mà ban trị sự Anh Sáng nhất định mang ra thực hành trước ngày Đại hội đồng 1938.

Đoàn Anh Sáng mong rằng các bạn thân yêu xa gần của Anh Sáng sẽ hết sức ủng hộ đoàn Anh Sáng và ban trị sự tạm thời để làm xong công việc đó.

Ban trị sự tạm thời
đoàn Anh Sáng

Tiệc trà Anh Sáng ở hội Khai Trí

Đề kỷ niệm ngày Anh Sáng 12 Decembre 1937 vừa qua, một bạn trong ban trị sự tạm thời đã bỏ tiền riêng tổ chức một tiệc trà tại hội Khai Trí vào chiều hôm thứ ba 21 Decembre.

Đến dự tiệc trà, có ông Thống sứ Châtel, các ủy viên Anh Sáng và các bạn đã giúp việc trong ngày Anh Sáng 12 Decembre.

Bạn Tôn thất Bình nói mấy lời cảm ơn ông Thống sứ và các bạn đến dự tiệc.

Trong một bầu không khí thân mật, ông Thống sứ Châtel tỏ lời khuyến khích đoàn Anh Sáng đã hợp đủ anh em bạn trẻ trong các giới, không phân biệt tôn chỉ, chính trị để cùng làm một việc có tính cách xã-hội.

8 giờ, ông Thống sứ ra về. Hội viên giờ tay chào theo lời Anh Sáng, ông Quỳ chào lại theo lời Anh Sáng.

Đoàn Anh Sáng có lời cảm ơn hết các bạn nam nữ đã đến dự tiệc trà hôm 21 Decembre vừa rồi.

Nhiều bạn không nhận được giấy mời, vì ban thư ký Anh Sáng không kịp lấy hết địa chỉ các bạn trong ngày 12-12, nên thiếp mời gửi không đến nơi.

Vậy xin các bạn vui lòng thứ lỗi cho.

Đoàn Anh Sáng

PÉTRONAX RAPID

N. 827 — 200 Beugies,
1 lít dầu đốt động 18 giờ

N. 828 — 300 Beugies,
1 lít dầu đốt động 12 giờ

N. 829 — 600 Beugies,
1 lít dầu đốt động 10 giờ



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Mới phát minh tại bên ĐỨC

PÉTRONAX - RAPID N° 827 - 828 - 829

ĐỐT BẰNG DẦU LỬA,

Không cần phải dùng alcohol mà sáng như mấy kiểu đèn xưa. Cách đốt rất mau chóng lạ lùng, mỗi lần đốt, đã có sẵn sẵn sẵn, coi theo số mà bơm cho tới đúng chữ, khi bơm xong, mở khóa nơi ống hơi, chiếc cây gạt và chốt si bời là ngọn lửa bắt sáng lên một cách rất mau, không đầy một phút đồng hồ là đã có đủ sức nóng, tức thì mở khóa dầu là tự nhiên ngọn lửa đèn manchon bắt cháy sáng ngay. Chỉ trong một phút đồng hồ là đốt xong cây đèn một cách mau lẹ, không sợ chập chặc khó khăn điều gì cả. Thật là một kiểu đèn vô cùng tiện lợi, chẳng còn thứ nào sánh kịp. PÉTRONAX RAPID là một kiểu đèn rất lịch sự chắc chắn, máy móc đơn sơ giản dị, không hao dầu cho lắm mưa gió, ai rải rồi cũng đều khoe ngợi và công. Đèn PÉTRONAX RAPID có bảo kiết lửa luôn.

Đại lý độc quyền xứ Đông-Dương :

Chuyên môn bán đồ biển manchon và đồ phụ tùng các hiệu đèn, v. v.

N° 28 Bđ Tổng Đốc Phương CHOLON. Cochinchine

Établissements ĐẠI - ÍCH

NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH-LAM

(Tiếp theo)

BƯỜI sớm hôm chủ nhật thật rạo rỡ, vui vẻ. Cái nắng và cái rét hòa hợp với nhau như hai thứ rượu, khiến cho thời tiết say sưa và dễ chịu. Không khí trong vang động, những màu âm đậm mọi ngày qua làn mưa bụi, bây giờ đều tươi sáng và mới mẻ.

Trường đứng trên hiên trông xuống phố. Màu trắng của mây bức tường lóe dưới ánh nắng, và vùng lá cây đối với chàng xanh tốt hơn mọi hôm. Chàng thấy cảnh vật vui vẻ, và hình như trong lòng chàng cũng có những tia nắng đang reo ấm như một dịp đàn. Trường quay người vào, hỏi vợ:

— Em xong chưa?

— Chưa, anh đợi em một lát.

Trình đang ngồi trang điểm trước tấm gương. Cái bông đánh phấn êm như nhung phớt trên má nàng, bụi phấn thơm bay tung lên mái tóc cộp rôi. Trình sung sướng nhìn hình ảnh tươi đẹp của mình ở trong gương, khẽ đưa cái thoi sáp đỏ lên môi. Đã lâu lắm, hôm nay nàng mới lại dùng đến các thứ trang điểm. Lúc nàng khoác cái áo lên vai toan đi, Trường trông ngẫm nàng bảo:

— Em trang điểm vào, chứ ai lại để đầu bù tóc rối thế kia.

Nàng đáp, giản dị như mọi ngày:

— Thôi cứ thế này cũng được. Lại chẳng me chứ đi đâu mà phấn sáp.

Nhưng Trường nhất định không nghe. Chàng hơi cau đôi lông mày lại, bắt buộc một cách ầu yếm:



— Không, em trang điểm đi kia, anh muốn thế.

Nàng nghe lời, vắt áo lên trên ghế, rồi lại tú lấy cái hộp đựng phấn. Hộp để bỏ trong ô kéo đã lâu, nên bụi bám đầy, Trình phải lấy khăn chùi sạch. Khi mở hộp ra, nàng vui mừng vì các thứ trang điểm vẫn còn nguyên. Trình để hộp phấn trên bàn, mở giấy. Một mùi thơm dịu và quen bốc ra, khiến nàng nhớ lại ngày sắp cưới nàng, lần đầu nàng dùng thứ phấn này, của một người chị em bạn tặng. Lúc bấy giờ nàng tưởng cái hương

thơm lạ ấy sẽ là cái hương thơm ngát của những ngày sung sướng sau khi lấy Trường. Bây giờ hương ấy đối với nàng như ngát thơm hơn, qua những ngày đau khổ.

Trình sửa mái tóc rất gọn ghẽ, vuốt đi vuốt lại mấy sợi tóc mai buông đen nhánh trên da trắng. Nàng muốn xinh đẹp, muốn tươi tắn, để làm vừa ý Trường. Bỗng nàng mỉm cười, vì thấy hình ảnh Trường sau hình nàng hiện ra trong tấm gương. Chàng đã lại gần lúc nào nàng không biết, cúi xuống sát vai; nàng thấy cái

hơi thở nóng của chồng trên gáy.

— Thôi, trông đẹp lắm rồi.

Thấy Trường khen, nàng sung sướng cúi mặt xuống, hai má ửng hồng vì thẹn. Trình vội nói lảng:

— Có cho em cùng đi không, anh?

— Có chứ. Cho nó lại không bà nhớ.

— Thế để mặc áo cho em rồi đi.

Trường đứng dậy ra hiên. Trình nghe thấy chàng nói ở ngoài:

— Giời hôm nay mà về quê thì thích quá. Nắng như thế này.

Nàng toan muốn nhắc Trường, nhưng lại thôi. Trong cái hòa hợp của đôi vợ chồng bây giờ, nàng thấy lời định nhắc ấy là thừa. Cái vui trong lòng nàng rạo rỡ quá, không thể chàng không biết, và không cùng một ý muốn với nàng về An-lâm thăm vườn cũ. Hình như mảnh vườn ánh nắng ấy cùng với cây cỏ đã ở trong lòng nàng và lòng Trường.

Trình gọi vú em mang con vào. Mai đã khỏi bệnh, lại trở lại khỏe mạnh và hồng hào như cũ. Trông thấy mẹ, đứa bé trụt xuống bầm vào vạt áo; hộp phấn nhiều màu làm Mai chú ý, với tay đòi lấy cho kỳ được. Trình chiều con, phải đưa cho Mai cái bông phấn; đứa bé bắt chước mẹ cũng đập đập cái bông vào mặt. Người vú cười:

— Ái chà, cậu Mai cũng biết đánh phấn rồi cơ đấy.

Nàng gọi Trường:

— Này, anh vào đây mà xem. Con nó làm dáng chưa?

Trường trở vào, vui sướng. Chàng cúi xuống ngắm thẳng Mai

Mời các bà, các cô lại xem những mẫu

Manteau năm 1938

Tại hiệu may ỹ phục phụ nữ tân thời

LEMUR

N° 16, Rue Lê - Lợi

(Gióc cây Thị Hàng Kèn, Hanoi)

19 HÀNG ĐIỀU MỚI XUẤT BẢN

Nhà in NHẬT-NAM THƯ-QUÁN đã dọn về số 19 Hàng Điều - N° 19 Rue des Pipes Hanoi

MỚI CÓ SÁCH

Số 2 Tinh-Dược Giản-Giải Giá 0\$50

Số 1 Môn Vô Bí-Truyện Song-Luyện 0\$50

Trọn bộ đóng bìa. Sách dạy đánh Côn (có nhiều hình rõ) 0\$50

Trọn bộ đóng bìa. Sách dạy đánh kiếm (có nhiều hình rõ) 0\$50

Ở xa gửi mua thêm tiền cước. Thơ mandat đề:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN, 19 Hàng Điều Hanoi

lên hai cánh tay, rồi bế sặc bên người, đùa nghịch với con. Trinh đã trang điểm xong, ngồi yên trên ghế, ngược mắt nhìn chồng và con yêu quý, hai mắt long lanh sáng. Chợt nàng đứng dậy, đến trước mặt Mai rút chiếc khăn trong túi áo con :

— Đẻ em lau đi, chứ ai lại để phần nam nhữ đây cả thế này.

Cái bông đã để rớt phần lên cả tóc Mai và trên ve áo Trường. Nàng lấy khăn phủi sẽ. Mai giờ tay vịn lấy cổ áo nàng kéo lại gần. Trường thấy sát má chàng cái da mịn màng và hồng phấn của Trinh, mơn mớn như cánh hoa đào. Một mối cảm động hồi hộp bỗng xâm chiếm lấy tâm hồn chàng. Trường nghiêng con lại gần vợ, tiếng nói thấp và hơi run :

— Nào Mai, con hôn mợ đi.

Đứa bé quàng tay lên cổ Trường rồi vụng về đặt môi lên má mẹ. Trên đầu con, Trường và Trinh cùng nhìn nhau yên lặng, đắm thắm trong tình yêu mến thắm thía.

Tiếng guốc của vú em làm hai người giật mình xa nhau ra. e thẹn như một đôi tình nhân mới. Trường nhìn vợ sẽ cười như cùng chia sẻ một sự bí mật gì. Rồi chàng lấy giọng tự nhiên nói :

— Thôi, chúng ta đi đi, không sợ mẹ dơi.

Bà Nhi đã đến nhà thông gia từ sáng sớm, dặn hai vợ chồng thế nào cũng đến sau. Từ hôm thấy hai con lại hòa hợp như cũ, và cháu lành mạnh, bà sung sướng ở luôn ngay với Trinh, không nghĩ đến về nữa. Mấy ngày ở trên này, bà săn sóc đến Trường như mẹ săn sóc một người con quý, thăm cảm ơn chàng đã làm hết nỗi băn khoăn lo ngại của bà bấy lâu nay. Lần đầu, bà mới thấy thật trong lòng thư thái. Buổi chiều hôm qua, khi bà đương ngồi khâu trên giường, bên cạnh cháu, Trinh lại đứng bên, khăn khăn :

— Mẹ ở chơi trên này với chúng con rõ lâu nhè. Mẹ về thì

chúng con buồn lắm.

Bà sẽ cười, hỏi :

— Thế thì cô muốn tôi ở đây suốt đời à ?

Nét mặt Trinh tươi lên, nàng đáp :

— « Con chỉ cầu được thế ».

Một lát, nàng ngậm ngùi, thêm :

« Bây giờ mẹ đã có tuổi rồi, chả còn sống được bao nhiêu lâu nữa, tội gì mẹ còn phải vất vả.

Me cứ ở đây, đã có chúng con.

Tiền em Bích ăn học, chúng con sẽ gửi về, mẹ không phải lo nữa. »

Nàng dừng lại, rồi nói :

— Hôm nọ, nhà con đã báo với con như thế.

Bà Nhi ngừng lên nhìn Trinh, rồi lại cúi xuống mũi kim, yên lặng. Trong lòng bà cảm động, đầy thương mến các con. Và một nỗi sung sướng cho thân mình nở trong giọt lệ tràn ra khoe mắt, khiến cho đôi kính bà mờ đi trên mụn vải.

Bà Nhi đang ngồi nói chuyện với bà phán thì hai vợ chồng

lòng. Trong cái cử chỉ âu yếm ấy, hình như có một vẻ thần thiết vì tình máu mủ hơn. Bà Nhi bỗng thấy thoáng buồn vì sự nhớ Mai chỉ là cháu ngoại mình. Nhưng bà lại vui về ngay, nghĩ mình đến gần Mai nói dịu dàng :

— Bà trông cháu độ này có phải khỏe mạnh hơn trước không ?

Trinh đỡ lời, đáp :

— Giá không ốm thì cháu còn mập mập nữa kia đấy ạ.

Trường ngồi xuống ghế, đưa mắt nhìn chung quanh. Đã lâu, chàng không tới thăm mẹ và em.

Những đồ đạc trong nhà vẫn không có gì khác, chỉ có tập sách để trên ngăn tủ lâu ngày không ai xem đến nên bụi phủ lên trên.

Một vẻ lạnh lẽo như thoáng trên mọi vật. Trường cho đấy có lẽ là cái cảm giác riêng của chàng :

vì đã lâu nay chàng không nghĩ đến mẹ. Mái tóc nửa bạc của bà phán khiến chàng thương mẹ

và ân hận trong lòng.

Trường lắng tai nghe hai bà



Trường đẩy cửa bước vào. Trinh giắt Mai đến trước mẹ chồng, báo con :

— Con chào bà đi.

— Nào, lên đây với bà. Ủi chao, cháu tôi ngoan quá.

Bà phán cúi xuống ôm Mai lên trên giường, đặt cháu vào

nói chuyện. Hai tiếng nói quen khiến chàng tưởng như hồi còn ở An-lâm, những lúc chàng dựa vào ghế nghe bà Nhi bàn chuyện

buồn bán với mẹ chàng. Trường thấy mình như trẻ lại, với bao

những kỷ niệm của thời xưa. Chàng nhìn vợ để tìm trên nét

mặt cái vẻ ngây thơ của cô gái bé có đôi mắt đen vẫn cùng chàng đùa nghịch bên khóm hồng. Trường thấy Trinh ngồi bên mẹ tằm trâu, dáng điệu khép nép và ngoan ngoãn như một cô thiếu nữ.

Dung và Lan đi chợ về, đem một chút huyền não vào trong phòng.

Vừa trông thấy chị, Lan đã vội vàng đặt rõ thức ăn xuống đất,

vồn vã chạy lại nắm lấy hai tay Trinh, hồi hân như người đã lâu

lắm không gặp nhau. Rồi nàng lùi lại, ngắm nghía Trinh từ đầu

đến chân, ngạc nhiên :

— Ô, chị tôi dạo này xinh đẹp quá ! trông trẻ như cô gái mười tám vậy.

Trinh khẽ đập yêu vào vai Lan, đáp :

— Cô chỉ rõ khéo nịnh tôi thôi.

— Không, chị đẹp ra thực đấy, em không nói dối đâu.

Dung từ nãy vẫn điềm đạm cũng phải mỉm cười :

— Thôi, liệu mà vào làm cơm đi thôi. Hai chị em cứ khen nhau mãi.

Lan giữa cò ra đằng sau cười trong trẻo, rồi giắt tay Trinh, dục :

— Đi, chị vào đây với em nói chuyện.

Dung đứng lại tần ngần, trên mặt thoáng có vẻ buồn. Trường nhìn chị, hỏi :

— Mấy giờ anh về hở chị ?

Dung nhìn đồng hồ trên tường, đáp :

— Cũng sắp về rồi đấy. Bây giờ đã hơn mười giờ.

Rồi như sự nghĩ đến việc gì, Dung vội vàng quay đi xuống

bếp. Trường trông theo, trong lòng nao nao thương chị. Sự

đau khổ của Trinh làm chàng nghĩ đến nỗi buồn của chị bị

anh ghét bỏ. Dung có lẽ đã âm thầm đau đớn biết bao nhiêu.

Trường nghĩ trách Xuân đã không hiểu tâm trạng của Dung :

trong cái sung sướng đầy đủ của lòng chàng, Trường muốn

cho anh chị cũng được sung sướng hòa hợp như hai vợ

chồng mình.

(Còn nữa) Thạch Lam

Mùa rét chỉ nên mặc

Pull'over

Marque

nhà

CU
HANOI



garantie
pure laine
dệt

HAI

SUCCURSALES:

MAGASIN 55 RUE DELA SOIE
ATELIER 73 RUE MEDICAMENTS

47 A° PAUL DOUMER HAIPHONG
22 RUE CARREAU NAM DINH

TRUNG - NHẬT CHIẾN - TRANH

Độc giả muốn rõ thời-cực nước Tàu gần đây và ngôi lửa chiến-tranh vì dân bùng nổ, thì nên xem tập nhật-ký « 15 ngày bị bắt ở Tây-An-Phủ », chính tay ông TƯỜNG-GIỚI-THẠCH chép ra và những sự khôn khéo của bà TỔNG-MY-LINH. Một tay bà đã giúp tan được cuộc nổi loạn ở Tây-An.

1) TƯỜNG-GIỚI-THẠCH — Nhật-ký 15 ngày bị bắt ở Tây-An-Phủ. Giá bán Op20.

2) TỔNG-MY-LINH — Những kế hoạch để khỏi xảy ra cuộc lưu huyết ở Tây-An-Phủ. Giá : Op22

3) TRUNG NHẬT CHIẾN TRANH Mỗi tuần lễ ra hai kỳ — Mỗi số Op03 Nửa năm : 1p50 — một năm : 3p00 do ĐÔNG TÂY BÁO xuất bản rất có ảnh hưởng mặt thiết thời cực — liên đã có ngót 2 vạn độc giả hoan nghênh.

4) ĐỊA ĐỒ TRUNG NHẬT CHIẾN TRANH — Giá Op08 một tờ. ĐỊA ĐỒ THƯỢNG-HẢI CHIẾN TRANH — Giá Op10 một tờ.

Các ngài coi việc « Trưng Nhật chiến tranh » muốn biết một cách rõ ràng những nơi quán trong nước Tàu, nên mua hai bức Địa-Đồ kể trên. Các thứ sách cũng địa đồ kể trên đều có bán tại HIỆU SÁCH NAM-KY, 17, Bd Francis Garaiar à Hanoi cùng khắp các nhà bán sách trong toàn cõi « Đông-Dương ».

Chung quanh cuốn LANH LÙNG

(Các bài bàn cãi về *Lạnh Lùng* trên các báo từ tháng tư đến nay)

Báo Bắc Hà

Ông Nhất Linh đem chủ nghĩa cá nhân đặt lên trên những lẽ nghi phiền phức, ông lấy chủ nghĩa cá nhân để phá hoại những cổ tục, để phá hoại Khổng giáo.

Dụng ý của ông Nhất Linh khi viết *Lạnh Lùng* là phản đối một lẽ nghi, một sự giả dối của lẽ nghi.

Không có thể viện một lẽ gì để căm Nhung lấy Nghĩa, hoặc một người chồng khác được.

Nếu người ta hiểu cái dụng ý của tác giả thì không những *Lạnh Lùng* không có hại cho cá nhân và xã-hội mà còn có thể giúp sự cải tạo xã-hội hiện thời.

Lê Thanh.

(Báo Hà số 2 và số 3)

Báo Mai

Ông Nhất Linh với cuốn

« *Lạnh Lùng* » hay là

Phụ-nữ dưới chế độ tam tòng Thế là Nhung hoàn toàn đã muốn thoát ly hẳn cái khuôn sáo cổ hủ của xã-hội. Nhưng chỉ tiếc rằng nàng đương bị một sợi giây níu lại, và nàng thấy một mình cô độc, không một ai bên vực, không một ai trợ lực, quanh mình nàng chỉ là một hàng người muốn cột chặt nàng vào cái đạo « tam tòng ».

Bởi thế, mà nàng phải sống mãi trong sự giả dối để mua chuộc lấy tiếng thơm, để được lòng mọi người.

Theo với chủ nghĩa xã hội bây giờ, thì Nhung đâu có bỏ cái gia-đình ấy — để theo Nghĩa chẳng hạn — mà lập một cái gia-đình khác, có hạnh phúc ái-tình, có lạc thú gia-đình, biết đâu chẳng phải là Nhung đã làm một việc rất hợp với nhân đạo. Song tôi chỉ tiếc rằng, dưới cái xã-hội đã có cái thế hệ già cỗi, cùn mòn, mà chủ nghĩa đại gia-đình đương muốn vớt vát lấy một tiếng thơm, nên nay Nhung có làm thế thì tất Nhung đã mang tiếng là một người đàn bà hư, dối.

Luân lý chặt hẹp, hủ bại, nó không hợp với trình độ tiến hóa của xã-hội ngày nay nữa hay là không hợp nhân đạo cũng thế. Vậy thì đối với Nhung cũng như những người đàn bà khác đã cùng chung một số phận, chúng ta cần phải giải thoát cho họ. Đây là ta đem phụ-nữ lên con đường giải phóng hợp với chủ nghĩa xã-hội ngày nay vậy.

Đông-Chi

(Báo Mai ngày 6-11-97)

Báo La Patrie Annamite

Không yêu chồng, sự hy sinh có nghĩa gì không? Hy sinh đời mình cho ai? Tại sao lại không được hưởng một sự sung sướng mà ai cũng có quyền hưởng? Vì một người mình không yêu chúng, vì một người chồng mà họ bắt mình lấy chàng? Hay là vì một bên luân lý nhỏ nhen do những người đàn ông ích kỷ đã

bịa đặt ra để khi mình chết đi rồi, vợ vẫn phải thuộc quyền mình?

Đào Đăng-Vỹ.

La Patrie Annamite No 200)

Báo Thời Thế

Ông Trương Tửu kết án.

Ông đã hành công, vì ông có một nghệ-thuật cực kỳ sắc sảo, cực kỳ mê hoặc, mỗi khi ông muốn bênh vực một sự sa ngã, một hành vi phóng dãng.

Sự thành công của tác giả truyện *Lạnh Lùng* đặt ra một vấn-đề rất gay go, cần d-m ra tranh luận. Vấn-đề ấy là: quan hệ của văn chương đạo-đức và xã-hội. Vấn-đề ấy có thể tóm tắt vào câu hỏi này:

« Một văn phẩm hoàn toàn về nghệ-thuật, mà có ảnh hưởng tai hại đến cá nhân và xã-hội, thì nên hoan nghênh hay bài trừ? »

Tại sao ông Nhất Linh lại nhận việc làm của Nhung là hợp lẽ?

Vì ông hiểu nhầm chủ nghĩa cá nhân.

Theo ông Nhất Linh, thờ chủ nghĩa cá nhân là yếu cầu quyền tự do phát triển của tất cả những bản năng trong người.

Cá nhân ấy là Nhung. Người bênh vực ấy là ông Nhất Linh. Tác phẩm ấy là tiểu thuyết *Lạnh Lùng*.

Bởi những lẽ đó, tôi có thể kết án tiểu thuyết *Lạnh Lùng* của ông Nhất Linh định phá hoại cuộc tiến-bộ của phụ-nữ Việt-Nam.

Tất cả những bà, những cô quan tâm đến vấn-đề phụ-nữ, nên kết án quyển *Lạnh Lùng*.

Ở trường hợp này, lãnh đạm hay tha thứ là một tội ác.

Trương Tửu.

(Thời Thế 1 và 2, Avril 1937)

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSÉ-POUSSE
2, Ruelle Ngagèn - trong - Hiệp
HANOI

?? ? 1936

XE KIỀU MỚI

Gặp khi gió kèp mưa đơn,
Dùng xe "AN THAI" chẳng
cơn cơ gì.

Có bán đủ cả: Vải, Săm, Lốp
và đồ phụ tùng xe tay.

Thêm Linh Lễ
TÁO-BỘN
VANH: IẢ MÁU
ĐAU-RUỘT, ĐAU
-LẬU, ĐAU MẬT
TÀI, MUÔI
SẢI-CHỐC



0.80
Nº100
TỔNG-ĐỘC-PHƯƠNG
CHOLON
CÓ BÁN KHẤP NƠI

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles
scolaires nécessaires à vos enfants

- Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.
- Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :
- Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages 0p09
 - Boite de 100 copies doubles, beau papier 1.09
 - Ramotte de 100 — quadrillé multiple 0.70
 - Plumier laqué, couvercle chromes 0.90
 - Compas s/panoptics : 15 et 4 pièces 0.65 à 0.35
 - plats nickelé reversible double usage 1.00
 - plats nickelé en pochette : 3.10 - 1.63 à 0.98
 - Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O. PAPETERIE - LIBRAIRIE
HANOI - HAIPHONG

MỘT BỨC THƯ

(Tiếp theo trang 4)

I. Các giấy tờ về việc này rất rõ ràng phân minh không để ai ngờ vực vào đâu được nữa. Theo chỉ dụ của quan Tổng thống ký ngày 26 Aout mà quan Toàn quyền đã ký nghị định ban bố tại Đông-dương trong Quan báo ; điều thứ nhất trong nghị định ấy có rói : « được đại xá hoàn toàn... (amnistie pleine et entiere), điều thứ nhì được đại xá hoàn toàn và trong điều thứ ba (beneficiaire de la grace amnistiante).

Như thế, thì theo các chỉ dụ và nghị định đó, chúng tôi được đại xá (amnistie) hay là được thụ ân đại xá, chứ không phải được ân xá, và theo luật thì chúng tôi đã được xóa hết tiền án, và được hưởng những quyền công dân ;

II. Và lại, một (trường hợp nữa đã chúng tôi bằng việc làm rằng : chúng tôi đã được đại xá : anh Bùi Văn Cao, một (chính trị phạm nguyên quán tại Hải-phòng cũng được tha như chúng tôi theo chỉ dụ ngày 27 Aout 1936 vừa được tòa án Hải-phòng cấp cho bản tư pháp lý lịch để trắng.

Tư pháp lý lịch của những người được ân xá thì cũng có hiện tiền án và thêm những lẽ được ân xá, nhưng chỉ riêng cho (hững người được đại xá (amnistie) và những người đã khai phục công quyền (réhabilité) hay được thụ ân đại xá (grace amnistiante) mới được pháp luật cấp cho bản tư pháp lý lịch để trắng mà thôi ; thế thì đối với chúng tôi, chúng tôi không phải là ân xá (graciés) và chúng tôi cũng không phải là đã được khai phục công quyền (réhabilité) pháp luật đã tỏ bằng việc làm rằng chúng tôi được đại xá (amnistie) hay là được thụ ân đại xá (grace amnistiante) rồi ;

III. Ý muốn của nhà làm luật hay nói rõ ra, của người ký chỉ dụ, cũng chúng tôi như thế. Vì trong báo *Avenir* trong số 10 ra ngày 15 Aout 1936 chúng tôi đã được thấy ông Vittari của ban cứu-tế Đổ nói trong một cuộc phỏng vấn rằng quan Thượng thư thuộc địa Montet, đã cho tôi biết : « trước khi đem việc đại xá chính trị phạm ra bản ở nghị viện, ông đã ra lệnh ân xá (gracié) cho chính trị phạm ở thuộc địa và luật đại xá (amnistie) ra sau sẽ đại xá (amnistie) cho những người đã được ông ân xá trước. Như thế thì không những người được tha theo chỉ dụ ngày 27 Aout năm 1936 đã được đại xá mà thôi, mà cả đến những ai đã được ân xá trước ngày ấy cũng được đại xá hết. Quan chương lý giám đốc nhà tư pháp Đông-dương đã chiếu theo đó và đã trả lời cho Lê Văn Phúc, một chính trị phạm ở Nam-định rằng anh Phúc được tha có điều kiện (libération conditionnelle) ký tháng Juillet năm 1936, nhưng theo chỉ dụ tháng Aout năm 1936 thì hồ sơ của anh cũng như hồ sơ (Lĩnh) chính trị phạm khác, nghĩa là anh đã được xóa hết tiền án rồi.

Thưa quan Thống sứ, căn cứ vào ba (phương diện pháp luật kể trên, phương diện nào cũng sắc đáng như nhau cả, chúng tôi yêu cầu quan lớn sửa ngay nghị quyết bất hợp pháp của ban hội đồng xét về việc biến tên, và cho biến tên chúng tôi vào sổ bản cũ để hợp với pháp luật.

Chúng tôi đợi ơn quan lớn.

Ta quang San, Khuất duy Tiển,
Nguyễn tuấn Thức, Vũ Văn Dương,
Lữ Văn Trù, Tống phúc Chiếu, Phan
Lôi, Phạm chí Kiên, Đặng xuân Khu.

NGHIỆN HÚT

Tinh ngô giới yên Hồng-Khê số 20 là một phương thuốc cai nhà Đoàn đã thí nghiệm, không có một tí thuốc phiện nào, nên ai cai thuốc phiện cũng bỏ hẳn được, không bao giờ hút lại nữa. Hút nhẹ chỉ hết 1p00, hút nặng lắm hết 5, 6 đồng bạc là bỏ hẳn được, trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường, sau khi bỏ hút rồi không sinh ra chứng bệnh gì khác cả. Thuốc nước mỗi chai một đồng, thuốc viên mỗi hộp 0p50. Các ngài cứ dùng nếu sai nhờ xin trả lại tiền gấp đôi. Vì đã có hàng mấy nghìn người dùng thuốc Tinh-ngô giới-yên số 20 này bỏ hẳn được thuốc phiện rồi.

KHÍ HƯ, BẠCH ĐÁI HẠ

Các bà thấy kinh tắc đứ sần-môn bằng nước lạnh kinh bế lại thành bệnh ra khí hư, hay là vì sinh đẻ nhiều lần, vì quá tư lự phần nất cũng thành bệnh khí hư, cũng có ít bà bị truyền nhiễm nọc bệnh tinh thánh bệch ra khí hư, ra như mủ, như hồ, như nước gạo, nặng thì nước hồng, đau lưng đau bụng dưới, nổi cục, sưng tử cung (đầu cón) chóng mặt sầm tối mắt. Uống thuốc khí hư **Hồng-Khê số 60** trong 24 tiếng đồng hồ đỡ hẳn, thường chỉ một hộp là khỏi hẳn, mỗi hộp giá 1p00

NHÀ THUỐC HỒNG-KHÊ

Có danh tiếng đã lâu năm, xem mạch cho đơn bán thuốc bảo chế, bốc thuốc chén, có rất nhiều các phương thuốc hoàn tán cao đan gia truyền và kinh nghiệm đóng chai hộp theo phương pháp Âu-Mỹ rất tinh khiết, bán khắp nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa các bệnh nguy hiểm của người lớn trẻ con. Có biểu hai quyển sách: **Gia-Đình Y-dược** và **Hoa-Nguyệt Cầm-Nang** để giúp ích cho mọi người biết rõ các căn bệnh và biết cách tránh các tật bệnh.

Hồng-Khê 88 Route de Huê (chợ hóm) Hanoi, Téléphone 755

ĐẠI-LÝ: **Haiphong** 167 Phố Cầu-Bắt; **Namđinh** 28 phố Bến còi; **Huê** Batiên; rue Paul-Bert, **Saigon** 148 Albert 1er Dakao; **Paksé** Nguyễn-văn-Cửa Rue Police **Bacieu** Trang-biểu-Nghĩa; **Long-Xuyên** Hứa-Thái; **Mỹ-Tho** Mông-Hoa; **Cántho** Nguyễn-văn-Nhiều; **Haidương** Quang-Huy; **Tuy-Hòa** Tân-Thành; khắp năm xứ trong cõi Đông-Pháp có tới trên 100 nhà đại-lý; những nhà buôn có tin nhiệm đều có bán thuốc Hồng-khê, xin các ngài gần đâu mua đấy cho tiện, nếu nơi nào chưa có xin viết thư về 88 Phố Huê Hanoi, mua thuốc theo cách tinh hóa giao ngân.

SÂM NHUNG BẠCH BỔ

Đàn ông tinh khí loãng, dương sự kém, đàn bà kinh nguyệt không đều, máu sầu, là những hiện trạng của sự suy nhược trong thân thể mà nguyên nhân là tại thân hư và bộ máy sinh dục có bệnh, nên đàn bà thì nôn sào không sinh ra được noãn-châu để khai thông kinh huyết, đàn ông thì dịch hoàn không chế tạo ra được tinh khí (đương không cường, nên đã có vị bác học tìm ra phép tiếp hạch của loài vật cải lão hoàn đồng cho người ta. Phương thuốc **Sâm nhung bạch bổ** của nhà thuốc **HỒNG KHÊ** này lấy tinh chất ở sinh-dục-hạch của các loài vật rất mạnh chế luyện với sâm nhung và các vị thuốc linh nghiệm, nên uống vào nó dẫn ngay đến bộ máy sinh-dục của người ta làm cho trẻ lại khỏe ra như người được tiếp hạch. Đàn ông thì tráng dương và tinh khí đặc, đàn bà điều kinh và huyết tốt khỏi được tất cả các bệnh do thân hư mà sinh ra khỏi được các bệnh bởi kinh nguyệt bất điều mà có. Thật là một thứ thuốc bổ xưa nay chưa từng có. Thuốc bổ ngày kiến hiệu ngày có thể trông thấy được, vì chỉ dùng hết một hộp đã thấy tinh đặc và kiên, huyết tốt và kinh điều ăn ngon miệng, ngủ yên giấc và tinh thần mình mẫn sáng khoái lạ thường.

Mỗi hộp giá 1p.00. Đàn ông dùng thứ bạc sấp vàng; đàn bà dùng thứ bạc sấp trắng, cách dùng thuốc có nói rõ trong đơn ở hộp thuốc.

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ SỐ 30

Vì đi lại với người có bệnh lậu bị lây. Có khi tại mình rượu say quá, hoặc mệt quá, hay là tại người đàn bà có bệnh khí hư, có kinh nguyệt mà mình mắc bệnh đau lâu, ở trong đường tiểu tiện có mủ chảy ra, có người đi tiểu tức buốt, có người bị sưng lên, có khi ra máu nữa, lại có người không sao cả, chỉ thấy có tí mủ chảy ra thôi, không cứ mới mắc hay đã lâu dùng thuốc lậu Hồng-Khê số 30 đều khỏi cả, nhẹ chỉ vài hộp là khỏi dứt. Thuốc dễ uống không công phạt, đi làm việc như thường, không hại sinh dục, không phạm thai, đàn bà chữa, có bệnh dùng cũng khỏi. Mỗi hộp giá 0p60.

Bệnh giang-mai, phá lở phát ngoài, đau sưng rất thối, ứ tại mở mắt phát mảy đay ra, mào gà hoa khế uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14 nhẹ chỉ 2 hộp khỏi hẳn. Bệnh đờ nguy hiểm đến đâu cũng có thể cải tử hồi sinh được. Không hại sinh dục, không công phạt, uống thuốc đi làm việc như thường. Bị bệnh Hạ-cam (chancro mout) chấy lở ở chỗ hiểm không thối, uống thuốc này càng mau khỏi. Mỗi hộp giá 0p60.

*Nếu muốn xem tài-lợi,
vận-hạn cuối năm... thì gửi
ngay chữ ký
tuổi và ngân phiếu 7 hào cho*

Professeur
Khanhson



36 Jambert
HANOI

*sẽ rõ hết dĩ-vãng hiện-tại
và tương lai...*

Rượu Côt-Nhát **MARTELL**

*dùng làm quà trong dịp Tết tây
không gì quý bằng*



ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & C^o L^{td}

18, Bd Đông-Khanh — Hanoi

BIỂU KHÔNG

nhiều hộp đựng phân tuyệt đẹp!!!

Nhân dịp hội chợ Haiphong, kính mời chư quý vị
nhớ ghé lại gian hàng số 81 của nhà thuốc *Võ văn
Vân* Thudaumot. Ở đây có trưng bày đủ các
thứ cao, đan, hoàn, tán, dược tửu, dược dầu do y
học sĩ Nam kỳ là ông *Võ văn Vân* bào chế, rất hợp
vệ sinh và hiệu nghiệm cấp kỳ không kém chi Au Mỹ
*Trong mấy ngày hội chợ quý vị nào mua từ 1\$00 trở
lên, sẽ được tặng thêm một hộp đựng phân bằng Nickel*
rất đẹp kiểu tân thời

CHI CUỘC BẮC-KỲ: Hanoi, 86 Rue du Coton, 11 Rue des Caisses Tél. 98 — Haiphong, 75 Paul Doumer
Tél. 248 — Haiduong, 17A Maréchal Foch — Hadong, 27 Bd de la République.
TỔNG ĐẠI LÝ VINH: Thiên Dân Thư Quán, 39 Maréchal Foch.